

LỤC TỈNH TÂN VẠN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

Quán NHẬT TRẦN
Boulevard Norodom 7

陸省新聞

M. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ TÂM

SỐ 354

JEUDI 3 DÉCEMBRE 1914

MỤC LỤC

- | | |
|--|---|
| 1 - Âu-châu chiến tranh tân
văn. | 7 - Nông-vụ tỵng đằm:
Tập chương tục biên. |
| 2 - Thời sự tổng luận. | 8 - Tân học văn tập. |
| 3 - Mãng nhật họ Thành-đạo. | 9 - Nhân đằm. |
| 4 - Hương truyền. | 10 - Vải đen và vải tam-công
hiệu Vạn-Hòa. |
| 5 - Thông báo:
Đông-dương;
Pháp Việt sơ học khảo thí
đề mục.
Âu-châu.
Cực-Đông. | 11 - Tài vật.
12 - Lời rao.
13 - Thơ tín vãng lai.
14 - Thuốc rượy Quinium La-
barraque.
15 - Thuốc sắt bổ huyết.
16 - Chư vị đã gửi bực. |
| 6 - Mục kích giả tự thuật. | |

Ài muốn
tôn trọng lịch sử gọi
thà và học phải để nhớ
vậy LỤC TỈNH TÂN
VẠN - SAIGON

MỖI SỐ GIẢ 0,20

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE
F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — Saigoo

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom
 SAIGON

TỰ VI

LANGSA-ANNAM
 Ông TRƯƠNG-VĨNH-KY,

SOẠN
 IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bì 6\$ 00
 Có bì 6 30
 Lưng và góc bằng
 da 7 00
 Bìa mềm đẹp lưng
 đính chữ vàng. 8 00

Người mua xin đính tên
 mình trên lưng sách đóng kỹ
 thi đặt.

Tiền gởi 0\$ 24

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA
M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-
 sa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới
 3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì,
 ngòi viết, thước, gomme
 cùng các đồ dùng cho học trẻ
 các trường.

;) Ai muốn mua thì gởi thơ lên
 ta sẽ gởi đến nhà thơ thì phải
 đóng bạc trước mà lãnh đồ
 (contre remboursement)

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 - - - NHÀ NGÀNH TẠI
 HAIPHONG, BORDEAUX,
 SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne
 Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bỏ, thường gọi là Quinquina
 thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « Toni Kola Secrestat ».

Hai là : Saint Raphaël Ducos.

Hàng này cũng có bán tù sắc tôi và chắc lắm, hiệu là tù
 « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El
 Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon
 ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chắc trắng và chắc đỏ trong thùng và chịch ra ve.

Rượu Champagnes : Vve Clicquot-Ponsardin.

Roederer.

Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure : B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu
 Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
 kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère,
 Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
 phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quet Đông-Dương, và ngoài
 Bến-thủy, gần Annam và ông quet Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

<p>Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Norodom. - SAIGON</p> <p>BÁC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÔN</p> <p>CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn. Luât về luật KIM, THỦY, MÔA THO vắn vắn.</p> <p>Hàng chữ Langsa 0\$ 25 Hàng chữ quốc-ngữ 0 25 Tiền gởi mỗi cuốn 0 04</p>	<p>Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Norodom. - SAIGON</p> <p>ĐỊA DỮ LỤC-TÍNH NAM-KY chữ Langsa, ông Rustier soạn, tóm những điều đại khái đường đi nước bước, cuộc canh nông, thương mại vắn vắn.</p> <p>Giá 0\$ 25 Tiền gởi 0 02</p>
---	--

NĂM THỨ TĂM, SỐ 354

LỤC TỈNH TÂN VĂN

六 省 新 聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BAO NGÀY THỨ NAM

Giá bán lẻ 0 \$ 20 || Đổi nhân . . . 0\$20 timbres

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đông-dương và các thuộc địa
Lạngsa

12 tháng 6 \$ 00
6 tháng 4 \$ 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Cac nước Ngoại-quốc

12 tháng 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khân-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠN ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho BỜ-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải để cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite a forfait.

BỘ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bờ-quan thì Bờ-quán sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộch thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Bao chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

(Nouvelles de la Guerre)

Communiqués

(Từ NGÀY 24 Nov. tới 1^{er} DÉC. 1914)

Tuần này việc chiến tranh không có chi lạ hơn tuần trước. Quân Đức ít khởi chiến, chỉ có đánh nhau một hai trận nhỏ vậy thôi.

Bình ta tiến được luôn và Pháo-thủ ta đánh trận nào cũng đều được toàn công.

Ở Bỉ-lợi-thời, hai bên đánh nhau cách hung hăng hơn các nơi khác. Quân Đức không tiến nổi, cứ thối bộ dạng cố thủ.

Quân Nga đánh với quân Hiệp-chung Áo-Đức nhiều trận

tại miền Pologne và Galicie và tiến dặng chút đỉnh.

Bên Phi-châu (Afrique) quân Hồng-mao và linh bốn-quốc đánh với quân Đức vài trận. Ở hướng đông Phi-châu binh Hồng-mao thất một trận vì bên Đức quân đông hơn. Còn bên thuộc địa Đức *Ouganda* và *Somaliand* quân Hồng-mao thắng được quân Đức. Cuộc chiến tranh này cũng tại ít ông thầy đạo Hồi-hồi nghe theo quân Thổ-nhĩ-kỳ dụ dỗ mà làm phản với Chánh-phủ Hồng-mao.

Quân Thổ-nhĩ-kỳ vào cuộc thì không thấy làm ích gì cho quân Đức mấy. Chúng nó thua quân Nga rút về cố thủ trong miền *Arménie*. Chánh-phủ Hué-kỳ trách quân Thổ-nhĩ-kỳ nặng lời vì muốn đánh phá hai chiếc tàu

trận Hué-kỳ đậu trong hải-phận Thổ. Chánh-phủ Hué-kỳ có tư tờ cho các quan Chứa-tàu rằng nếu Thổ-nhĩ-kỳ làm ngan mà hại đến hai chiếc tàu ấy, thì phải bắn phá các hải khẩu của Thổ tại Tiểu-Á-đông (Asie mineure.)

Thổ-nhĩ-kỳ coi vội không dám làm hại chi đến quyền lợi của nước Í-đại-lợi (Italie) trong kinh *Suez* vì sợ quân Í-đại-lợi vào cuộc chiến tranh thì thiệt hại cho nước mình.

TIN SAU CÙNG

Hôm Chúa nhựt 29 novembre 1914, có cuồng phong bên cũ-lao Lữ-tống (Philippines) thổi qua Nam-kỳ và hướng nam Trung-kỳ. Mệt Cơn-gió cuộc hư hại cũng khá, ở Saigon trời mưa cả ngày không ngớt.

Chiếc tàu đò hiệu *Campol* ở Singapore về ngang Cap-St-Jacques bị cuồng-phong thiếu chút nữa chìm mất xác.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

THỜI SỰ TỔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

Tuần lễ này những tin giây-thếp sang đây đem tin mừng. Mặt đồng mặt tây Đức đánh trận nào thua trận nấy, chết vô số. Quân giặc thiếu lương, vừa đói vừa nhọc, vừa bị bệnh truyền nhiễm, giờ ăn oán đã gần đến.

Từ khi khởi việc tranh chiến đến nay, thường nghe nói thứ thuốc súng mới, của một nhà chuyên môn Đại-pháp chế ra: thuốc *Turpinité*, (ông *Turpin* vốn đã chế ra thuốc bắn trái phá gọi là *Mélinite*). Mới đây có điện-báo Anh nói rằng pháo thủ Đại-pháp mới dùng một thứ súng riêng để bắn bằng thuốc mới của ông *Turpin* là một thứ thuốc mạnh dữ quá. Thuốc ấy nổ ra mạnh đến nỗi không có động vật nào ở gần chỗ nổ còn sống được. Khi đạn nổ ra, không ai phải thương tích gì, không đau đớn gì mà chết lập tức, chết đứng.

Có người dùng thuốc *Mélinite* mà đánh cá, chỉ cho nó một viên dưới nước, thì bao nhiêu cá xung quanh, chẳng trúng vào mình con nào, mà con nào cũng chết nổi lên mặt nước. Thuốc *Turpinité* làm chết người mau cũng như là thuốc *Mélinite* làm chết cá vậy. Thuốc *Turpinité* này lại tỉ như sét đánh, người không bị thương mà chết, cho nên kẻ gọi là « Sấm sét *Turpinité* ».

Thứ súng để bắn thuốc ấy, thiết là lệ làng, để đem đi đem lại như những súng đồng bằng vậy.

Xem những thơ riêng của người ở trận viết cho mấy viên qui quan ở đây có kể mấy truyện sau này :

Một toán quân lớn của Đức đem mấy bộ pháo thủ đóng một cụm rừng rộng chừng 60 *kilomètres* vuông. Vậy mà chỉ có hai khẩu súng Pháp bắn thứ thuốc mới ấy, trong mười phút đồng hồ chết hết, không còn một người. Mấy bữa sau tìm ra có người còn đang cười mà chết, có kẻ vẫn đứng giờ chơn giờ tay, kẻ đương đánh bài, khác nào như cả một toán quân tự nhiên thành đá.

Pháo-thủ Nga, thứ nặng thứ nhẹ, cũng tốt lắm. Súng ấy chế ở xưởng *Pontiloff*, có quan chuyên môn Pháp đứng đốc-công. Súng lớn của Nga cũng nhẹ mà xe đi tiện lắm, làm được cho pháo-thủ lớn của Đức phải tịt ngòi.

Người Đức không biết thế nào là vừa phải, có tánh làm to, đều gì cũng vậy. Súng lớn làm lòng rộng tới 40 phân, mà máy móc làm cách kin-nhiệm lạ đời. Cả nước chỉ có mấy người biết dùng, những người ấy lỡ chết mất thì súng bỏ đó không làm chi được nữa. Khi mang đi phải tháo làm bốn phần mỗi phần phải dùng bốn máy hơi mới kéo nổi. Mỗi viên đạn nặng 900 *kilos*, mỗi khẩu súng 400 người phục-dịch, mà khi bắn thì người phải đứng xa một *kilomètre* mà đặt giấy điện-khí, đứng gần thì không chịu được tiếng nổ có khi phải chết.

Đạn ấy dùng để đánh thành thì ghê quá, đổ cửa đổ nhà, cháy đình cháy trại. Nhưng đem đi trận thì thật bất tiện. Chỉ được tiếng nổ to, súng giật, sấm lừng xuống đất, nhưng chẳng chết mấy người. Và đánh giặc thời nay trọng nhất là phải mau; vậy nghĩ cách đem súng đó mà phiến!

Quân Đức thì bị quân đồng-minh đánh cho chưa đủ, lại còn đánh lộn cùng nhau. Linh Phổ với linh *Bavarois* cãi nhau đánh nhau hoài, đến nỗi Đức phải thâu quân *Bavarois* ở *Belgique* (Bỉ lợi-thời), về, chỉ để toàn những quân Phổ mà thôi.

Báo-quân Đức nhiều nơi đã dám trách tội vua, đã phân nan về cuộc khơi chiến vô-lý này. Chánh-phủ Đức đã cấm các báo-quân nói về việc đánh nhau. Tuy vậy mà nội-loạn cũng gần tới nơi Đức còn giấu dân được ngày nào, thì còn yên được ngày nấy. Hễ những trận thua to chết hại ở đất Pháp mà vỡ lở thì không sao giữ được dân nữa.

Nước Đức nguyên là kiêm-tính mấy nước nhỏ, lấy cường-quyền mà ép phải hiệp chung. Bấy nhiêu dân-tộc đều khác tánh người Phổ-lỗ-si. Xưa nay chỉ sợ cái ác bạo người Phổ mà

phục-tùng vua Phổ, hễ lúc nào nghe thế phản nổi, thì phản ngay. Lấy cường-quyền mà cầm mấy dân-tộc dưới lao-lung, khác nào như một người đồng lực mà lăn một tảng đá lớn lên ngọn núi cao sườn dốc, phải dùng sức luôn luôn, không rời tay lúc nào sợ đá nặng lăn xuống mà đụng vào mình. Người ấy không có phép nghĩ. Kể dùng cường-quyền áp chế, thì cũng phải có lực luôn, nếu tay run, và yếu lúc nào, thì cái sức nặng, vì mình làm ngược lẽ tạo-hóa, nó lại theo lẽ ấy mà đổ ùm xuống, bẽ tan ra mà dè dẹp kẻ làm ngược.

Kể làm ngược ấy là nước Đức. Phương chi nước *Autriche* (Áo-đại-lợi), dân trong nước nội giống lại tạp nữa, trong một cõi nói tới mười thứ tiếng, mà phong tục mỗi nơi một khác.

Thành ra nước Áo là một cái chàng dục ở trong tay nước Đức mà thôi. Đức vẫn tính dùng Áo để kiểm-tính cả những dân tộc *Slaves* ở mấy nước *Balkans*, mà làm thành người Đức cả về sau. Đức vẫn nghĩ rằng Âu-châu và hoàn-cầu sẽ dè vậy cho Áo như thống cả các xứ *Balkans*, khi việc như thống ấy đã xong rồi, bây giờ Đức sẽ tìm phương kiếm nước Áo vào nước Đức. Khi hai nước ấy nhập một rồi, thì đủ quyền thế mà tỏ cho thiên hạ biết cái thâm lam của mình, và kiểm-tính luôn Ba-tây và Thổ-nhĩ-kỳ, để Đức quốc thành một đại-đế-quốc, bờ cõi từ biển *Manche* và Bắc-hải sang cho đến Ấn-độ, gồm cả đoạn giữa Âu-châu, cả tiểu *A-tê-á* (*Asie mineure*).

Áo ước ấy thật là lớn lao quá đó! Vì cái ao ước ấy mà Đức với Áo mất lòng nước Nga, vì Nga vẫn quyết chí giữ cho các dân-tộc *Slaves* là cũng nói với mình được độc-lập. Bởi vậy cho nên khi việc tranh-chiến này xong rồi thì bao nhiêu những dân giống *Slaves* này thuộc Đức thuộc Áo cũng được nhân đó mà ra khỏi vòng nô-lệ.

Cái ước-ao ấy lại làm cho Áo, Đức mất bạn cũ là *Italie* (Ý-đại-lợi). Nguyên Ý-đại-lợi vào cuộc giao ước với

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-van giùm

hể lúc nào nghe
phản ngay. Lấy
cầm mấy dân-tộc
nào như một
lần một tảng đá
cao sườn dốc, phải
lún, không rời tay
lăn xuống mà đưng
ấy không có phép
ông-quyền áp chế,
e lún, nếu tay run,
thì cái sức nặng, vì
lệ tạo-hóa, nó lại
m xuống, bẽ tan ra
n nước.

Ấy là nước Đức.
Autriche (Áo-dại-
nước nói giống lại
lọt cõi nói tới mười
phong tục mỗi nơi

Áo là một cái chàng
nước Đức mà thôi.
ng Áo để kiêm-tính
Slaves ở mấy nước
thành người Đức cả
nghĩ rằng Âu-châu
lẽ vậy cho Áo như
ừ Balkans, khi việc
lã xong rồi, bây giờ
trương kiêm nước Áo
khi hai nước ấy nhập
quyền thế mà tỏ cho
tham lam của mình,
n Ba-tây và Thổ-nhĩ-
c thành một đại-đế-
biển Manche và Bắc-
Ấn-độ, gồm cả đoạn
cả tiểu Á-tế-á (Asie

lớn lao quá độ!
Ấy mà Đức với Áo
Nga, vì Nga vẫn quý
dân-tộc Slaves là cũng
được độc-lập. Bởi vậy
việc tranh-chiến này
bao nhiêu những dân
ấy thuộc Đức thuộc Áo
n đó mà ra khỏi vòng

lại làm cho Áo, Đức
alie (Ý-dại-lợi). Nguyên
cuộc giao ước với

Áo, Đức chẳng qua là tức khi với
nước Pháp, khi nước Pháp lấy
Tunisie ở Bắc Phi-châu làm đất bảo-
hộ. Nhưng nước Ý đối với Áo, Đức
quyền lợi tương phản. Áo hiện
còn giữ hai tỉnh của Ý-dại-lợi,
là tỉnh Prente và tỉnh Trieste, mà lại
còn muốn chiếm lấy hải-quyền ở
biển Adriatique nữa thì ra cố chi làm
cho Ý-dại-lợi xuống bực cường-quốc
thứ nhì. Ý-dại-lợi muốn giữ được
địa-vị ở thế giới, phải giữ lấy hải-
quyền ở biển Adriatique.

Bởi vậy cho nên khi hai nước Áo,
Đức, khởi ra cuộc đánh này, cũng
không bàn trước với Ý-dại lợi, mà
Ý-dại lợi không chịu vào cuộc. Chẳng
những Ý-dại lợi không giữ được
địa-vị ở thế giới, phải giữ lấy hải-
quyền ở biển Adriatique.

Thủy-quân Ý đã đóng cửa biển
Valona thuộc đất Albanie, ngay góc
đông-nam Ý-dại lợi. Cửa ấy trấn
được cả chỗ biển Adriatique thông
ra Địa-trung-hải, Ý-dại-lợi giữ được
chỗ ấy thì biển Adriatique thành ra
một cái hồ lớn của Ý-dại-lợi, tàu
chiến Áo, Đức không ra được Địa-
trung-hải nữa. Ý-dại-lợi đem thủy-
quân đóng cửa Valona thì cũng như
khi chiến với Áo Đức vậy.

Cuộc này rồi còn nhiều nước vào nữa,
chẳng những là Ý-dại-lợi mà thôi. Mới
đây có tin rằng Turquie (Thổ-nhĩ kỳ)
quả nghe Đức-quốc xui giục, tự đứng
chẳng có chiến-thor, đem tàu chiến
đến đánh mấy cửa ngõ của Nga ở
Hắc-hải. Ở cửa Odessa, tàu Thổ-nhĩ-
kỳ đánh chìm một chiếc gian-tuần
của Nga, và đánh sạt một chiếc tàu
chiến thoro cho Thổ-nhĩ-kỳ; Pháp với
Anh cũng gọi sứ về hôm 1^o tháng
này.

Hề Thổ-nhĩ-kỳ vào cuộc thì lại nước
Grèce (Hi-lạp) cũng phải vào cuộc. Hi-
lạp đã gọi hết quân, và đã sai mấy đạo
lên đóng đất Epire, là đất Hi-lạp ngày

xưa. Dân nói Hi-lạp mà thuộc Thổ-
nhĩ kỳ khi xong việc Balkans, đảng
lẽ Hi-lạp đã lấy được lại, nhưng nước
Đức với Áo ý thế mạnh, ngăn trở
việc khôi phục đất cũ ấy, mà đem
xát vào xứ Albanie, rồi lập Albanie
thành một vương-quốc tự lập có ý
để dóm về sau làm đất bảo-hộ của
Áo Đức, đã đem một hoàng-thần
Đức mà đặt làm vua Albanie rồi.

Hi-lạp vào cuộc thì Bulgarie và
Roumanie cũng vào cuộc mà đánh
Áo và đánh Thổ-nhĩ-kỳ.

Vua Roumanie mới mất vừa rồi,
nguyên là đồng đôi nhà vua Đức.
Khi vua Roumanie hấp-hối có kêu
đình thần nước ấy mà thủ thiệt rằng
đã trót ký mật-ước với Hoàng-đế Đức
rồi. Nhưng mà dân nước Roumanie
vốn có hiềm với nước Áo, vì ba triệu
đồng-bào còn phải ở dưới cường-
quyền nước Áo. Thổ-nhĩ-kỳ với Rou-
manie lại có lòng thù giận nhau từ
mấy đời về lại. Thì chắc hẳn vua
mới nước Roumanie phải theo lòng
dân mới yên được ngôi báu. Và thế
nước Roumanie tất phải vào đảng
với Nga, với Serbie, với Đại-pháp. Có
vào đảng với ba nước ấy thì mới
giữ lại được tỉnh Transylvanie bị
Áo đại-lợi đã lấy, một tỉnh ấy có ba
triệu dân ở.

Còn Bulgarie thì lại cũng muốn
lấy Antrinople, và lấy lại hết mấy tỉnh
kêu là Âu-thổ-nhĩ-kỳ (Turquie d'Eu-
rope) ở phía tây cửa Bosphore, vì dân
đất ấy phần nhiều là nói Bulgare.

Cứ xét thế-tình như vậy thì quyết
ràng nay mai Ý-dại-lợi, Hi-lạp, Bul-
garie và Roumanie cũng hiệp với Pháp,
Anh, Nga mà đánh Đức, Áo và Thổ-
nhĩ kỳ.

Bồ-đào-nha (Portugal) thì khi mới
khởi việc đánh nhau, đã xin đem
quân giúp Anh và Pháp. Mới đây
quân Đức lại đến xâm vào hai thuộc
địa ấy ở Phi-châu, là thuộc địa Ango-
la và Mozambique, thì quyết cũng vào
cuộc nữa.

XXX.

MĂNG NHỰT-HẠ THANH-ĐẢO

(La Reddition de Shingtao)

Hôm thứ năm 12 novembre ở các
nơi châu thành trong hạt Nam-bắc-
kỳ, đầu đó treo đèn kéo cờ, đến 8
giờ tối lại cộ đèn đăng ăn mừng cái
tin Nhựt-bồn đã hạ được Thanh-đảo
hôm 7 novembre.

Nguyễn Thanh-đảo là một nơi cửa
biển xung yếu cho xứ Giao-châu.
Mà Giao-châu thì là tổ địa của Đức-
quốc, vua Thanh-trào nhượng cho
từ hồi Quang tự thứ 24 (1898). Từ đó
tới giờ người Đức kinh dinh trong
16 năm trời nào sửa sang thành trì,
nào lập pháo đài, nào mở đường xe
lửa, công cuộc mỗi ngày đều mở
mang, mà việc buôn bán cũng mỗi
ngày một lần tới.

Đức-quốc định chiếm cứ nơi đó,
đặng mà giữ một phần quyền thế ở
cõi Á-đông. Đến bây giờ thì thế lực
của Đức ở Giao-châu, cũng đã vững
vàng bền chặt, e có khi Đức quốc
nhon thế lực đó mà làm khuấy rối
cho cuộc hòa bình ở Á-đông ta chớ
chẳng không.

Vì có ấy, trong khi Âu châu tranh
chiến, Pháp, Anh, Nga ba nước đồng-
minh còn mắc lo hiệp lực đặng mà
tiêu trừ Đức-tặc ở Âu-châu, thì giao
một phần trách nhiệm cho Nhựt-bồn
để mà đoạt thụ lấy xứ Giao-châu là
một nơi cột tựa của Đức-tặc ở thông
biển Á-đông. Vì Nhựt-bồn cũng là
một nước văn minh phủ cường hơn
hết trong Á-châu, và là một nước
giáo háo của ba nước Đồng-minh,
chớ nên mới giao thác cho việc ấy,
mà Anh-quốc cũng phải it hạm-đội
hiệp cùng Nhựt-bồn đặng trừ cho
được Đức-tặc mới nghe.

Cứ như hiện thế của Đức-tặc ở
Giao-châu thì hội cả quân bị ban,
chừng mới được năm sáu ngàn quân,
và có được 4 chiếc chiến hạm. Mà
bên Nhựt thì binh hùng tướng dũng,
hạm-hội lại nhiều. Tưởng lấy cái sức
của Nhựt và có thêm quân Anh giúp
đỡ, so với quân Đức ở Giao-châu thì
chỉ trong một hai tuần lễ, chắc là đạp

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-ván giùm

ân-ván giùm

phẳng thành tri nơi đó. Vậy mà Nhựt dùng một cách hoãn công, thủng thủng đánh một trận, chớ không vội vã dụng toàn lực mà đánh ngay. Nghĩ là Nhựt biết mình dư sức, kể kia kém sức, chớ cho Đức-tặc hao mòn thuốc đạn, cạn hết lương thảo, tự nhiên phải hàng, chớ không cần phải dùng cách rần rộ đánh dữ một phen, mà làm cho thiệt hại quân mình.

Đức mà giữặng Thanh-đảo hơn 2 tháng, là vì cơ ấy.

Thanh-đảo là nơi rất hiểm yếu, lại có pháo đài giữ gìn cẩn mật, chính là một nơi công ngoài cửa Giao-châu. Cho nên Nhựt mới hạ xong Thanh-đảo thì Đức phải nhường trả ngay Giao-châu cho Nhựt. Thế là Nhựt gánh vác xong một phần trách nhiệm của mình, mà đồng-minh cũng nhẹ lòng lo nghĩ. Nhựt được thêm quyền lợi, được thêm danh giá, mà lại là làm thêm về vang danh giá cho Đồng-minh!

Vậy thì Nhựt nên mừng rỡ, vì đã làm nổi một việc về vang; mà Nhựt về vang tức cũng là Đồng-minh về vang, thì Đồng-minh cũng nên mừng rỡ. Dân Đông-dương ta là dân bảo hộ của nhà nước Đại-pháp, cũng nên mừng rỡ thay cho nhà nước Bảo hộ, và mừng thay cho nước hòa hảo của nhà nước Bảo hộ!

Vả, chử ngồi mà suy tính dằng lợi hại, thì chính lại là mừng cho xứ Đông-dương ta.

Cớ sao vậy? Đức quốc là một nước hùng cường, người nhiều đất rộng, mà hầy còn giữ thói giả man tàn ác. Ta xem điện tín mà ngâm các cách quân tướng nước Đức xử tới tàn nhẫn với đờn bà trẻ con, với dân vô can ở trong đất Pháp đất Bỉ, thì không khác nào giống thú dữ, giống rắn độc. Cái gương độc địa còn sờ sờ ở trong hạt *Alsace-Lorraine* và ở thành *Louvain*, ta nên ghi lấy mà gớm ghê cái tiếng người Đức. Nếu giống tàn bạo đó mà có phần vững chân quyền lợi ở biên Á-đông, thì chi cho khỏi có ngày sanh sự, làm hại cho cuộc hòa bình?

Mà địa vị nước ta bây giờ, thì chỉ trông vào cuộc hòa bình, dặng mà nhờ ơn khai hóa của nhà nước Đại-pháp. Nếu cuộc hòa bình có chênh lệch lúc nào thì ta chắc bị chậm đờng tấn hóa lúc ấy.

Bởi vậy ta ao ước cho nước Đại-pháp, cho quân Đồng-minh, mau mau mà tảo trừ cho hết giống tàn ác, cho quay về cuộc hòa bình. Dầu Nhựt hạ Thanh-đảo, ta không dự phần ích lợi gì, mà ta cũng nên mừng là bởi vậy đó.

Từ rày sắp tới, quân Đồng-minh sẽ được dụng toàn lực mà đồ Đức tặc ở Âu-châu; hỡi đội không phải phân mang về miền Đông-á nữa. Quyết chẳng bao lâu, Đồng-minh sẽ trừ hết được một giống thú dữ của Hoàn-cầu. Nước Đại-pháp có lẽ non nhíp này mà khôi phục được mấy tỉnh bị Đức tặc chiếm cứ trong năm 1871, mà danh giá cũng từ đó mà tăng lên vô cùng.

Ta ăn dưới bóng cờ tam sắc nhà nước tăng danh giá lên bao nhiêu, thì ta cũng có phần phần vinh được ít nhiều, đáng nên mừng rỡ biết là ngần nào?

PH. K. B.

HƯƠNG TRUYỀN (Echos)

Nhựt-trình hiệu *Tiền-báo* ấn hành rằng: trong miền *Sézanne* người ta gặp có chừng 18 thầy Đức nằm xung quanh thấy một con bò rừng trên nong kia.

Có người ở tại *Montceau* thuật chuyện rằng: khi dân xứ này nghe tin giặc đến liền mở chuồng thú cho nó tự do chạy đi. Có một con bò rừng chạy tuốt ra dằng cái, ngó dằng này nghinh dằng kia, bâng khuâng như Mồi về đồng bằng. Lúc ấy súng đồng nổ thỉnh linh, con bò mới chạy riết ra khỏi làng, bộ giạn dữ lung-lung. Chúng nó thấy một đám độ 20 người Đức đang ngồi trên nong, nó chạy a lại vit đá lia lia, 20 tên Đức tinh tránh không kịp bắt đắc dĩ phải giao chiến

với bò. Ban đầu quân Đức bắn con bò thì nó ngừng chơn, thỉnh linh nổi cộc, xông vào rượt chém, sau hết nó cũng bị bắn chết mà coi lại trong số 20 tên Đức đã 18 tên bị chết đó rồi.

THÔNG BÁO

(Informations)

DÔNG-DƯƠNG

(Annonces - Transact)

Giá bạc Taux de la piastre

Nov.-Déc.	27	28	29	30	1	2	3
	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Hàng bạc Đông-Dương					2 25	2 25	2 25
Hàng Hồng-kong					2 25	2 25	2 25
Hàng Shanghai					2 20	2 20	2 20
Hàng Chartre-red Bank					2 25	2 25	2 25
Kho Nhà-nước	2 25	2 25	2 25	2 25	2 25	2 25	2 25

Giá lúa từ 2 \$ 50 tới 2 \$ 55

Nam-Kỳ

Saigon. - Hội-dồng quân hạt Nam-kỳ để biên về chức tưng đức Giám-quốc đại-pháp. - Hội-dồng quân hạt bỏ thăm dặng gói một lá giấy thép về chức quan Giám-quốc; giấy thép như vậy:

«Nhon ngày nhóm hội-dồng quân-hạt Nam-kỳ, dân chúng nghĩ tình tôi con Đại-pháp mà tôi lòng hiếu thảo, gói lời chúc tụng và khen ngợi mẫu quốc.

Hội chúng tôi chào mừng quan Giám quốc cộng-hòa đứn-quốc Langsa và mừng cả binh ta cũng binh đồng minh với Chánh-phủ Langsa đang hết tình ái quốc, dặng tri yên loạn Đức, mà binh lực lấy nhơn đạo, cùng sự tự do của nhơn-quần xã-hội».

Bỏ thăm đoán có một vị Hội-dồng là M. Cương độc lời diễn thuyết giữa hội-viện rằng: «Kinh các ngài, tôi xin thay mặt cho thân dân sĩ thứ Nam-kỳ mà cảm tạ quan Thống-đốc Gourbeil về sự ngài đã đem lòng tin cậy chúng tôi thà kẻ kẻ trung thần nghĩa sĩ của nhà nước, và đồng bào chúng tôi thấy đều «rải một tấm lòng trung ái.

« Nay tôi xin tỏ mấy lời thành tín của chúng tôi hằng vững vàng chiêm ngưỡng thần dân của Tổ quốc, đang đem nhau ra chốn «sang lam đạn võ.

« Âu-châu đang con binh hỏa, chúng tôi «nghĩ đến Tổ-quốc mà tuôn rơi giọt lụy.

« Nhưng chúng tôi cũng hằng tin vững rằng « lý trực giả thắng, chung cuộc rồi thanh giá

Mỗi nhà thơ aiấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

Đức bản con... thành linh... chém, sau hết... coi lại trong... bị chết đó rồi.

BÁO

CÔNG... la piastre

0	1	2	3
fr.	fr.	fr.	fr.
2 25	2 25	2 25	2 25
2 25	2 25	2 25	2 25
2 20	2 20	2 20	2 20
2 25	2 25	2 25	2 25

2 \$ 50 tới 2 \$ 55

Kỳ

án hạt Nam-kỳ... Giám-quốc đại... hạt bổ thăm đặng... úc quan Giám-quốc;

đồng quân hạt Nam-tôi con Đại pháp mà... chức tụng và khen

ông quan Giám quốc... và mắng cả binh tá... Chánh-phủ Langsa... ông trị yên loan Đức, 10, cũng sự tự do của

ột vị Hội-dông là M... ết giữa hội-viện rằng:... thay mặt cho thần... cảm tạ quan Thống-gài đã đem lòng tin... trung thần nghĩa sĩ của... cho chúng tôi thấy đều... g ấ.

lời thành tín của chúng... thêm ngưỡng thần dân... đem nhau ra chôn... bình hỏa, chúng tôi... mà tuôn rơi giọt lụy... cũng hằng tin vững rằng... ung cuộc rồi thanh giá

vấn giùm

« Tò-quốc ta, chắc là vang cả tai hoàn cầu... thể giải.

« Huống là Tò-quốc ta binh vực sự tự do, ầu sao cũng phải chiến thắng quân đả- « mạp vô nơn đạo.

Nay tôi không có thì giờ đủ mà diễn cho hết lời trong ngày nhòm hội này, nhưng tôi cũng phải lược ít câu mà khuyến dụ đồng-bào chúng tôi.

Đại-pháp xưa nay vẫn là địa bình nơn kiệt, nên anh hùng bối xuất, mà những người anh hùng ấy thiệt là anh em ruột với chúng tôi, ước gì mây lời tôi tỏ ra đây, đang dịp quốc gia đa sự, mà chúng cho lòng can đảm, và đồng tâm đồng đức của ta, làm động lòng ta, làm hưng chí ta, mà lại thấy cũng đem lòng ái quốc luôn.

Chức Đại-pháp, vạn vật đều đời đời cũng cố, đời đời phiên hoả.

Cả hội vô tay.

PHÁP-VIỆT SƠ HỌC KHẢO THÍ ĐỀ MỤC

Epreuves du Certificat d'Etudes Primaires Franco-Annamites DES 23 ET 24 NOVEMBRE 1914

Kỳ nhưt báo trước, Bồn-quân có hứa cùng chư vị khanh quan, vậy nay xin lục biên đề thì sau đây, và xin trước thảo ứng đối que kịch mấy bài nguyên chữ quàn từ phủ chánh. Kỳ sau sẽ đặng bằng mỹ từ trùng cách.

DICTÉE (Ấm tả đề)

Les petites étoiles de la terre

Le soleil d'été a, tout le long du jour, répandus sur la terre ses rayons ardents. Quand il disparaît, la fête de la vie et de la lumière ne s'arrête point : elle se fait seulement plus intime et plus douce. Partout dans l'herbe, sous les bois, voici que s'allument les mille vers luisants dont s'illumine la nuit des campagnes. Le ciel indulgent à ces petites étoiles terrestres éteint ses plus beaux diamants et nos petits vers luisants peuvent sans avoir à craindre de trop humillantes comparaisons, allumer leurs mignonnes lanternes.

En Italie, et même dans le Midi de la France, la féerie est plus belle encore. Là ce sont les lucioles qui illuminent la nuit ardente, vers luisants ailes au vol rapide ; on peut s'imaginer quelle joie est pour l'œil ébloui le silencieux feu d'artifice de leurs danses aériennes, alors que, par bandes nombreuses, elles entrelacent sous le ciel leurs capricieuses rondes.

RÉDACTION EN FRANÇAIS (Pháp văn tư chương đề mục)

Pour quelles raisons devez-vous aimer et respecter vos parents ? Comment un bon fils prouve-t-il à ses parents sa piété filiale ?

RÉDACTION EN FRANÇAIS (Pháp văn tư chương ứng trước)

Le devoir de reconnaissance à l'égard de nos parents commence avec la vie qu'ils nous donnent ; puis la dette s'accroît par l'amour dont ils nous entourent, les soins qu'ils nous prodiguent, les sacrifices qu'ils consentent pour nous.

Il nous est impossible de calculer ce que nous avons coûté à notre mère de soucis, de veilles, de chagrins, de douleurs et d'insomnie ; ce que notre père a eu à faire pour nous d'efforts en tous genres, les besoins qu'il a accomplis, les blessures à son orgueil qu'il a parfois acceptées en pensant à nous, à notre bien-être, à notre avenir.

Notre devoir de reconnaissance se manifeste dans l'enfance par un amour instinctif fait de tendresse et d'obéissance. Mais à mesure que nous grandissons, que notre personnalité se dégage, l'amour par nos père et mère, qui doit être resté dans notre cœur, est appuyé par notre raison, par l'idée que nous nous faisons de notre devoir. On aime ses parents parce qu'on les aime naturellement, et aussi parce qu'on sait qu'il faut les aimer.

Confucius a dit : « La piété filiale est la première des vertus. »

La loi française elle-même dicte des obligations à l'endroit des parents, l'article 371 du code civil dit : « L'enfant, à tout âge, doit honneur et respect à ses père et mère. »

La religion chrétienne commande, elle aussi : « Tes père et mère honoreras, les aimer, respecter ses parents, les aider, les soutenir, voilà ce que tout en nous et hors de nous proclame et impose.

L'amour qu'on a naturellement pour ses parents, la reconnaissance, le respect qu'on leur doit, qu'on leur doit toujours, « à tout âge », se traduit dans la conduite qu'on tient vis-à-vis d'eux. On doit avant tout se montrer plein d'affection et de vénération pour ses parents, mais pas de la même manière dans l'âge de pleine raison et dans l'enfance. La façon d'agir doit changer, les petites incartades qu'on pardonne à un adolescent, ne sont plus de mise chez le jeune homme. Celui-ci, s'il n'est pas astreint à la même obéissance, à la même soumission se doit à lui-même de témoigner à ses père et mère un respect constant, une déférence plus profonde. Il doit toujours écouter les conseils de la tendresse, l'expérience, le souci de la dignité et de l'honneur qu'ont ses parents, peuvent leur dicter.

A tout âge, il faut aimer ses parents, il faut réserver une part de son âme à ce passé vénérable et cher, quelque attachant et absorbant que soient le présent et l'avenir.

RÉDACTION EN ANNAMITE (Năm quốc-âm tư đề mục)

Học trò bài trường về cùng cha mẹ ở nhà-quê, viết thư cho anh em bạn học ở thiêng-thị mà thăm và thuật chuyện mình ở chốn rầy bãi lấy làm vui đẹp. Kể những cuộc vui về ích lợi cho người ở nơi sẵn đã.

RÉDACTION EN ANNAMITE (Năm quốc-âm tư ứng trước)

Trần trọng mấy lời chúc linh đường phú thọ, qui hữu bình an. Từ khi bãi trường

đến nay, người thành thị kẻ viên điền, xiết chi tư mô. Nhưng lâu ngày xa cách hương thôn, nay về đến quê nhà, này cha này mẹ này chị này em hủ hi chuyện trò, rất thỏa tình hữu ái.

Mấy lâu nay, qui hữu về nơi thành thị, đầu ngựa lãn xe dập diu anh yến, nào thú la trò vui kể sao cho xiết. Còn như em dựa nường rầy bãi, quen thú quê mùa, tuy là sần đã quanh hiu, song lắm cảnh tự nhiên xem cũng lịch : Kia trời vừa mới rạng đông, diu hiu hoa thảo ; tiếng đã điều liu lo, động ngư phủ đầu gánh thấp thoáng ; coi mực đồng nhạt tíc, đầu nống phủ ngoài nội bàng xàng. Kia người dệt vải quây to, nọ kẻ hái dâu mót cúi Thanh hững Trãi đầu gánh lối xóm, nào là hoa, nào là cỏ, nhuộm một màu xanh tạo chơn mây ; nào là nước, nào là trời phảng lảng đồng xanh xao con sóng ; ấy cảnh trêu người, người say cảnh, tình cảnh biết bao nhiêu ! Huống chi phận sự học trò phải tìm nơi thanh tịnh mà ôn nhuần sử kinh ; đêm thanh vắng quyền vàng trải ghế, ngêu ngao ba hàng chữ cho tay dơi ; ngày bằng khâung nội cổ xem chơi, học đời nghiệp nông tang mà xử thế. Xem lấy đó, rầy bãi tuy là buồn buồn, mà cũng lắm thú vui, vậy nên tạm gởi ít lời cho hiền huynh trì chiếu. Nhưng mà cũng là cốt vậy nhẽ ai vui thú nấy, anh thời thành thị tờ điền viên.

TRADUCTIONS (Pháp văn phiên dịch đề mục)

Visite au village de Dankia

Dankia est le premier village moi que je visitai. Il s'étend au pied des monts Lang-Bian Il n'est pas, comme les autres, bâti dans un endroit inaccessible, sur les pentes d'un précipice ou d'un torrent. Après avoir traversé des champs de riz et de maïs, nous tombâmes sur un groupe d'enfants en train de décortiquer du paddy. Ils le pilaient dans des mortiers de troncs d'arbres avec de lourds pilons. Les Annamites ont aussi des mortiers de bois et de pierre, mais ils usent également d'un moulin à décortiquer et d'un lourd marteau manœuvré par une femme agissant de tout son poids sur le bras de levier et le laissant retomber ensuite. D'autres enfants vannaient le riz en le faisant sauter dans un immense tamis. Très jeunes, entre treize et quatorze ans peut-être, ils travaillaient sérieusement tout en surveillant les ébats de frères et de sœurs cadets dont ils avaient la charge.

VERSION (Pháp văn phiên dịch ứng trước)

Đạo xem làng Dankia

Làng Dankia là làng moi tôi đã tới xem đầu hết. Làng ấy ở dọc theo chơn dãy núi Lang-biên (Langbian). Chẳng giống như các làng khác, tụ lập theo những nơi người lên không thấu, hoặc dựa dốc hố sâu hay là suối đổ. Qua, vừa khỏi đồng lúa, rầy bãi, thì chúng tôi xảy gặp một lũ con nít

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-vấn giùm

đương giọt lúa. Lấy chày-tay nặng mà giọt bằng cối gốc cây trổ. Người Annam cũng có cối cây, cối đá, mà lúa thì xay bằng cối xay, và giã gạo thì dùng cối đập, chày nặng sức một người đôn-bà phải đứng giần hết cả mình mới vồng nổi, rồi bỏ xán xuống. Còn tốp con nít khác thì lại sán sẩy gạo bằng sàn lớn to. Chúng nó thiết còn nhỏ, ước khi lối mười-ba, mười-bốn tuổi. Làm công chuyện hân-hối, và làm và lãnh phần coi giữ em chơi giỡn.

THÈMÈ

(Nam văn phiên dịch đề mục)

Tuồng hát annam có hai thứ: tuồng pho ra, và tuồng đồ là tuồng đặt khối hải giễu cợt cho vui, hoặc là bao biếm nhơn tình thế thái. Kia là kể say mê cờ-bạc hút-xách đến đổi mang lấy nợ-nần, bán vợ đợ con, tàn gia bại sản, thân làm cơ hàn, phải ra làm tôi mọi; nó là người làm mặt vắn nhơn mà xảo trá trên đời, giả trò phong nhã, dối bợm lão-thành, cả đời vào lòn ra cúi, đeo đuôi công danh, mà chung qui rồi ụt. Người thì ở đời trộm cướp, kẻ lại làm quan hà lạm, rồi lưới trời chăng lợt, cũng mắc phải rạc-ràng.

THÈMÈ

(Nam văn phiên dịch ứng trước)

Les pièces de théâtre annamites sont de deux espèces: Des drames historiques à grand spectacle et des comédies d'imagination dans lesquelles sont jouées des bouffonneries pour amuser le public, ou des scènes destinées à ridiculiser des travers du genre humain. C'est un joueur ou un fumeur d'opium qui font des dettes et, pour satisfaire leur passion, vendent successivement leur femme, leurs enfants, leur maison, leurs biens jusqu'à ce que, réduit à la dernière misère, ils en arrivent à se vendre eux-mêmes; c'est un faux lettré, type achevé de feuerberie, de politesse et de pédantisme, qui passe sa vie à faire des courbettes et à courir après une situation brillante qui leur échappe toujours; c'est un homme qui vit de vols et de rapines ou des fonctionnaires concussionnaires qui finissent toujours par être pris dans les filets célestes et condamnés à expier leurs forfaits dans les prisons.

CALCULS

(Toán pháp đề mục)

I. — Comment feriez-vous pour réduire au même dénominateur les deux fractions $\frac{3}{4}$ et $\frac{7}{11}$? Donnez la règle que vous suivez pour opérer cette transformation et dites pourquoi on vous a appris à réduire les fractions à un même dénominateur.

II. — Pour protéger sa rizière contre l'inondation, un propriétaire a fait construire un talus de 180 mètres de longueur. La section de ce talus est un trapèze dont la grande base a 1m50, la petite base, 0m90 et la hauteur 1m10.

Pour construire ce talus le propriétaire a employé dix coolies pendant 45 jours. Sachant que ces coolies ont été payés 0\$25 par jour, le propriétaire aurait-il eu

avantage à s'adresser à un entrepreneur, qui lui proposait de construire le talus en question à raison de 0\$50 le mètre cube?

CALCULS

(Toán-pháp ứng trước)

I. — Pour réduire deux fractions au même dénominateur, on multiplie les deux termes de chacune par le dénominateur de l'autre.

Soit ici les deux fractions $\frac{3}{4}$ et $\frac{7}{11}$. En appliquant la règle ci-dessus je ne fais que multiplier les deux termes de chacune par un même nombre, donc je ne change pas leurs valeurs respectives. Et comme les nouvelles fractions équivalentes ont pour dénominateur le produit des dénominateurs des deux premières fractions, elles sont bien réduites au même dénominateur.

Une fraction est considérée comme une grandeur rapportée à une espèce particulière d'unité. A ce point de vue, deux fractions sont dites de même espèce, quand elles ont le même dénominateur. Or on ne peut additionner ensemble ou retrancher de l'une de l'autre que deux grandeurs de mêmes espèces. D'où la nécessité de réduire les fractions au même dénominateur pour pouvoir faire des opérations sur elles.

II. — Pour savoir s'il est avantageux pour le propriétaire de faire faire son talus à la journée ou à l'entreprise, il faut calculer les dépenses dans les cas.

Dans le premier cas le travail est fait en 45 par dix coolies à raison de 0\$25 par coolie et par jour, donc la dépense est:

Dépense = $10 \times 0,25 \times 45 = 112 \$ 50$.

Pour connaître la dépense dans le 2^e cas, il faut d'abord connaître le vol. de talus. C'est un prisme droit dont le cubage se fait en multipliant la surface de la section par la longueur de son arête:

Donc: Surface section Trapèze = $\frac{B+b}{2} \times h = \frac{1,5+0,9}{2} \times 1,00 = 1m^2 32$.

Vol. talus = $B \times H = 1 32 \times 180 = 237m^3 600$.

L'entrepreneur ayant proposé 0\$50 le mètre cube, la dépense sera:

Dépense = $237,600 \times 0,50 = 118 \$ 80$.

Dans le premier la dépense étant de 112\$50 et dans le 2^e cas, de 118\$80, il est donc avantageux pour le propriétaire de faire faire lui-même son talus.

(San kê tiếp theo)

ÂU-CHÂU (Europe)

Đông-phổ Địa-dồ



Nhờ tin giấy thép, ai cũng rõ quân Nga bước được một bước thứ nhất, là chiếm được thành Lublin trong quận Galicia và các pháo đài xung quanh thành Lemberg. Quân Áo cả thua mà chạy rảo. Đó rồi quân Nga thừa thế đánh tới chiếm luôn xứ Grodec, Jaroslaw và vây thành Przemysl ở gần sông San, cũng chiếm thêm Rzesow và Tarnow, và đánh được đại thế phía trên sông rạch Danajec. Quân Áo phải lui về đàng hồ Vực, thành Cracovie, xa chỗ quân Nga đóng 100 ngàn thước mà thôi. Hệ Nga chiếm được chỗ Cracovie thì sẽ khai được một ngã vô đèo Oder rồi cứ ngã Breslau qua Francfort mà nhập kinh-đô Berlin. Phía khác quân Nga cũng tính chiếm Ozeronowitz, Bukovine và đèo Dniester; xong rồi sẽ sang qua rặng núi Carpathes trong 2

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

bị thương đem về bệnh-viện. Còn nhà thờ nhỏ Montignies-le-Tilleul, và mấy nhà ở xung quanh đều bay nóc ráo.

Quân Đức tốp cỡi ngựa tốp đi bộ, lẳng lẳng không nghe tiếng chuyện trò chi, kể thì coi địa đồ, người đang rảng lên đốc núi.

Ở làng Montignies-le-Tilleul, người ta cũng không chôn nhện cho lắm, tôi muốn lên đường thẳng qua đồng Thuin (Thinh) hơn là ở lại đó.

Vì gặp cơn binh-cách, cho nên phố xá nhà thì vách ngã nóc bay, nhà thì cửa tan kiến bề, đi trông thấy ai cũng động lòng thương vạy.

Đang khi tôi ngồi mà ghi chép những hiện trạng điêu tàn trước mắt tôi, bỗng đâu có một người lại kéo tay tôi biểu: «Chà! Anh gan thiệt!! Đi mau mau không bị đường tên mũi đạn chết bây giờ.» Tôi mới vội vàng đi qua một phía vườn kia, thấy biết bao nhiêu là mã mồi, trên mã mồi có một tràng hoa, và một cây thánh-già cắm trên đầu mã, lại gần coi mới biết là lính mã-kị Đức.

Còn bên hữu rạch Landelies thì người ta đang lăn-xăn đào huyết dặng chôn xác chết, mà người nào cũng có giư bị súng sấu trong tay, hề gặp kẻ nghịch thì bắn liền.

Tôi thấy vậy liền chạy theo một cỗ xe của Đức đang chở quân-lương, mấy người

trong xe vẫn nin thình đốc ngựa đi, chớ không lo tới tôi.

Hồi đó là 6 giờ rưỡi ban mai, tiếng súng đồng nổ liên liên như pháo, ngoài đường xe hơi hoặc xe máy chạy qua lại luôn luôn. Hễ đồn bà thấy quân Đức thì đổ chạ nào dám lộ ra ngoài.

Lúc đó tôi còn đang bối rối, song cũng gắng gương mới chép được mấy lời sau đây: Khi ấy có một người bạn thân tôi, đạp xe máy qua khỏi đám lửa, gặp tôi bèn nguyền lại than rằng: «Cuộc gồm ghêic lắm anh ôi!» Ấy là ở miệt làng Gozée gần phía rừng, có cái nhà thờ cổ tích tên là Aulne (Au no) gần làng Marbais la-Tour và đồng Thuin, hai bên có hôn chiến với nhau một trận rất dữ tợn đó. Họ có thuật lại với tôi rằng, binh ta mới bắn chết 2 muôn rưởi quân Đức ở chốn ấy.

Mấy bà con tôi tinh ở đó không xong, vì đạn trái phá rớt xuống như mưa ở trước mắt, bên cùng nhau lui qua ngã khác.

Tôi với hai người bạn hữu đem nhau chạy trốn trong nhà quán nọ, mà cửa quán đóng bít bùng, trên nóc ngồi rung rinh muốn rớt xuống trên đầu tôi, còn vách thì bị đạn bắn bẽ trông lổ.

Quân Đức bấy giờ tràn vô phía sau vườn quán ấy, tôi quỳnh không biết chạy đâu, cùng mấy bà con đánh liều tuốt vô làng, chẳng dò quân Đức nó đay súng bắn xia vào làng ấy, tôi hoảng hốt không biết tinh đi đâu nữa cho khỏi cái nạn này.

Thinh linh tôi nghe bên tai có tiếng vẳng vẳng bảo rằng:

— Lại ngã này mau không chết... Tôi liền chạy tuốt ra phía ngoài đồng ăn núp theo mấy cái mã ở sau nhà người ta.

Kể đó cũng có mấy người giúp binh viện chạy theo ăn núp một bên tôi, mấy bà con chủ ngồi nghe súng nổ ùng ùng, chớ không thấy gì hết. Giây lâu súng liên thình ngót bắn, nghe như quân giặc lui ra khỏi đồng Thuin, bỗng nghe tiếng súng đồng nổ vang trời động đất.

Một chập thấy những xe autos rầm rầm chạy ngang chỗ tôi đang ẩn, trong xe nằm đầy những lính bị thương. Có một tên lính Đức đổ miêng ra phía bà con tôi đứng mà nói rằng: tr! cũng như lò thịt vầy, các anh!

Những xe hơi chở lính ấy, đem về các nhà thương tam ở làng Marchiennes, Maranville và Charleroi.

Có một tên lính Đức nói cho tôi hay rằng nay quan linh dạy dinh chiến 2 giờ đồng hồ dặng chôn xác.

Tôi mới ra đi theo toán quân chở lính bị thương, thẳng ngã đường Bomerece mà đến Charleroi.

Đi đường có một tên lính Đức bị thương nói chuyện với tôi như vầy:

«Hôm nọ quân Đức chúng tôi nghe nói bẻ gị nội trong 3 ngày có Đại đức sẽ bay phát phôi giữa thành Paris, mà sao bữa nay chúng tôi còn phải an tuýt nằm sưng ở ngoài biên quan, không biết bao giờ cho đến được, ác hại thay! Tôi mới cưỡi xe, mà quan bắt ra đường binh liền.»

Chúng tôi đi từ đó đến Charleroi, trót 3 giờ đồng hồ, dặng trường 10 ngàn thước, dọc đường chỉ thấy những lương dân dọn đồ ăn của uống cho tụi lính bị thương.

(Sau sẽ tiếp theo)
P. HÓA, diễn nôm.

NÔNG VỤ TÙNG ĐÀM

(Choses Agricoles)

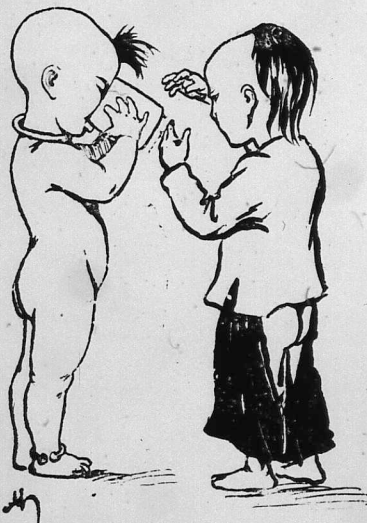
TẠP CHƯƠNG TỤC BIÊN

(Sur quelques cultures secondaires.)

Cây Cacaoyer hay là Cacaotier

Cây này là thứ cây người ta lấy bột trái sủ đường mà làm Chocolat. Giống này cũng như cà-phê, trồng nó cũng lời lớn mà bán ra ngoài phương hay là nội trong bồn cảnh cũng dễ. Cây nó lớn đứng dọt cao dặng 4 thước tây sắp lại, trồng nó cũng theo một cuộc dất như cà-phê.

Cách lựa đất trồng cà-phê làm sao thì trồng Cacao cũng in như vậy. Nhưng vạy Cacao ưa đất im mà đừng có ướt quá, cũng như đất vườn cau đã sâu dất mà lại có



Ấy à sữa hiệu "LA PETITE FERMIÈRE"
Đừng có ứt hết a, mầy à!

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

ai có tiếng vang
 ông chết...
 bia ngoài đồng ăn
 rau nhà người ta.
 rười giúp binh viên
 an con tôi đứng mà
 en tôi, mấy bà con
 n dùng dùng, chớ
 lâu súng liên thính
 n giặc lui ra khỏi
 tiếng súng đồng

xe autos rầm rầm
 ăn, trong xe nam
 g. Có một tên lính
 an con tôi đứng mà
 b thít vậy, các anh:
 ấ, đem về các
 Marchiennes, Ma-

noi cho tôi hay rằng
 chiến 2 giờ đồng
 an quân chỗ lính bị
 ng Isomerec mà đến

lính Đức bị thương
 vậy:
 chúng tôi nghe nói
 cô Hai đức sẽ bay
 Paris, mà sao bữa
 an tuy cũ nằm sương
 ông biết bao giờ cho
 Tôi mới cưới vợ,
 hính liên.

hính Charleoi, trót 3
 ông 10 ngàn thước,
 hững lương dân đem
 tui, lính bị thương.
 (Sau sẽ tiếp theo)
 P. Hòa, điển nôm.

TỪNG ĐÀM
 (gricoles)

G TỤC BIÊN
 titres secondaires.

hay là Cacaotier

người ta lấy bột trái
 Chocolat. Giống này
 ng nó cũng lời lớn mà
 hay là nội trong bồn
 ở lớn dùng dọt cao
 p lại, trồng nó cũng
 ur. cà-phê.

g cà-phê làm sao thì
 như vậy. Nhưng vậy
 đứng cố ười quả, cũng
 ấ sâu đất mà lại có

văn giùm

mương nước chảy thông lưu và không
 đọng lại nên bùn.

Lựa đất rồi thì phải liệu cho có đủ
 phân mà bỏ nội trong vài ba năm đầu, chớ
 không phải bỏ hoài hoài như cà-phê vậy.
 Lại cũng phải cho có bóng mà che mới
 đặng. So-đũa trồng mà lấy bóng cũng tốt
 vậy. phải trồng cho ngay hàng và đều
 khoảng, cách nhau cho đặng 10 thước.
 Trồng trước một năm, rồi năm sau mới
 trồng cacao, ng! ĩa là So-đũa lên đặng một
 năm rồi thì mới đặt cây con cacao. Nói
 một năm đó thì để mà đào lỗ trước cho có
 sương nắng mới tốt đất sẵn dặng mà bưng
 cây ương lạnh mà trồng.

Ấy vậy bề dụn đất và trồng so-đũa đặng
 ít tháng rồi thì phải kiểm hột cacao mà
 gieo. Như kiểm ít ít thì trong So-thù cũng
 có, hay là nơi một ít kẻ làm vườn dưới
 Barja, léntre, này người ta cũng để, bởi vì
 thuở trước cũng đã có người trồng, đến
 nay hãy còn sót lại; mà hay hơn hết là
 gói mua dưới xứ Java (mani) hoặc là cây
 các nhà buôn trừ đồ xuất cảng mua giùm
 hay là gói cho nhà-thờ cũng đặng, bèn ấy
 người ta bán sẵn hột lựa nhưt hảo hạng.
 Trồng cacao lại phải lựa hột cho thiệt đều
 mới giống kỹ hơn là cà-phê thì sau gói về
 Hai-pháp bán mới dặng giá cao hơn hết
 bởi vì một tốt một hèn thì giá một ra ba.
 Nhưng vậy trồng mà dùng nội trong bồn
 hạt, cho đủ theo một lỗ Chocolat nhỏ nhỏ
 làm mà bán dưng thường, thì giống cacao
 đã trồng quen phong thổ Nam-kỳ cũng đã
 đủ dư. Cây Cacaoyer trồng đến năm thứ
 ba thì đã có trái, mà kể từ năm thứ năm thì
 trái đã sai thường thường; trái nó hình
 như trái-khò qua mà lớn bằng hai và có
 khía đều đều nhau. Vỏ trái cacao cũng
 bao lấy hột bóng có dầy, hột vỏ mềm
 ngoảnh có cơm như mang-cút, hoặc trắng,
 hoặc hường đào, ngọt ngọt, mỗi một dầy
 chừng 16 tới 20 hột, chính giữa có chỉ kết
 lại từ chuỗi.

Phải lựa mà hái những trái nào đã thiệt
 chín vàng hay là đỏ, lúc lắc hột kêu sột
 sạt. Hết tiện trộn xang quanh, gỡ hai trái
 ra thì lấy hột lang tro mà dề cho khỏi
 kiến! Rồi lấy đất phân mà gieo, lấp đất
 vừa khỏa, chừng tám bữa thì đã mọc, rễ
 cái ăn xuống mạnh lắm. Vậy nếu gieo trong
 giỏ tre hay là trong ống tre lớn chừng một
 tấc hai cho tới một tấc rưỡi bề kính tám
 thì để cây lên luôn trong bóng mát bấy tám
 tháng cũng đặng, đến chừng đã có lá dầy
 xây bán thang và đã nó đâm nhánh đầu thì
 đã vừa trồng; hể trồng thì để giỏ tre vậy
 mà bỏ đất rất trộn phân xang quanh; còn
 như cây ương trong ống tre thì lấy dao mà
 chẻ dài hai bên hai đường cho có hơi đất
 ý nó nứt bung ra, rễ hàng dễ đâm.

Cách trồng như vậy hay hơn hết. Phải
 cho cần thận lựa cây con cho thiệt tốt
 không bịnh hoan gì mà trồng, còn những

cây nào lên yếu ớt thì hãy bỏ đi đưng có
 tiếc.

Nhờ có bóng so-đũa đã cao lớn thì c: cao
 mau tấn phát, khỏi sảng sóc gì, chỉ cứ một
 năm vô phân một lần mà thôi, và mùa mưa
 thì nâng làm cỏ, mùa nắng thì phũp đất vài
 lần xung quanh

Trồng cacao thì gốc này qua góc kia
 cách nhau cho đặng 3 thước 5 tới 5 thước,
 hàng mở theo hướng đông nam. Tại phải
 tỉnh mà chữa ra mấy chỗ trồng so-đũa.

Mỗi lỗ trồng một cây cũng đủ, nhưng mà
 trồng hai cũng đặng; có xứ trồng hột luôn
 thì mỗi lỗ bỏ trừ hao tới 3 hột.

Chớ còn trồng Nam-kỳ ta, thì nên ương
 trước rồi lựa lấy tinh những cây mạnh
 không mà trồng; Như vậy thì ít tốn công
 phát cỏ.

Đầu bề nào cũng chẳng nên phát cỏ để
 động cho mục hay là dốt; nên để một vài
 bữa cho nó héo rồi thì chôn nó đi, bởi vì
 cacao ưa phân cỏ tươi lắm. Đủ ba năm rồi
 thì cây nó đã nở nang giạp nhánh nhau,
 rạp cỏ lên không đặng khỏi phát nữa. Chẳng
 có đầu mà mẽ trong mùa nắng nực cho
 bằng trong vườn cacao; dưới bóng im mát
 đi thường lấy làm khinh khoái, đi trên là
 khô rụng yếm chun như nệm, lá ấy mục rồi
 ra phân tốt, có nhiều xứ không bỏ phân
 gì khác nữa.

Kỳ sau chúng ta sẽ luận đến việc chẳng
 nên lấy lá rụng làm phân là đủ, bởi vì hể
 một mùa trái rồi thì đất đã hết phân, cây
 nó phải ăn phân nhiều mới đưng trái cho
 nó đủ dặng, cho nên phải bỏ phân ngoài
 vỏ mà thường bồi lại cho đất.

Sau sẽ tiếp theo.

NHÀN ĐÀM
 Contes amusants

Một cuộc say

Thầy Tâm Bử với thầy Bảy Mềm là bạn cũ
 tri, mấy kỳ ứng thi cũng bị đánh rớt cả,
 cho nên ngả lòng chỉ lo uống rượu hoai.
 May đặng buổi nhàn, thầy Bảy Mềm tới
 thăm thầy Tâm Bử. Hai thầy ngồi uống rượu
 chơi nói truyện bá vơ

Tâm Bử:

— Lâu nay ngộ huynh ở nhà mà
 chỉ ha?

Bảy Mềm:

— Chẳng giấu gì đại ca: lâu này
 tiền dệ chỉ nằm mèm một xó. Muốn
 đi buôn, tiền chẳng có; muốn lo lót
 ra làm quan, thân thể thì không. Qua
 việc kỳ nghệ lại kém trí khôn, mở
 ruộng rẫy thiếu đường sức vóc! Tiền
 dệ nghĩ tới nghĩ lui, chưa biết kiếm

thế chi cho sanh tồn dặng ở thời bấy
 giờ!

Tâm Bử:

— Trời phật ôi! hể chi việc ấy, ha
 thầy! *Phù thể công danh thực giữ
 miên, Lự-Ứng chơn thì từ trung
 tiên* (1) Ngày tháng thắm thoắt, *nhon
 sanh như bạch cầu quả khích* (2) cần
 chi mà phải lao tâm? Tiên-sanh coi
 tôi thì có chi: ngày nhờ vợ hai bữa
 sớm chiều, thũng thẳng kiếm một
 vài cật vui chơi cùng bạn hữu. Ấy là
 khoái chi! khoái chi!

— Nhờ ôi! Mấy ra biểu thím đưa
 cho qua một gói thuốc xi gà-lét, một
 hộp quet, và một vớ rơm nhỏ nữa
 vô đây.

Bảy Mềm:

— Lính lâu cạ lại 'sanh' nhai, có
 khả không?

Tâm Bử:

— Cha! khá dữ! ngày nào mắc
 hắng, cũng kiếm nổi ba cật bạc, may
 cũng đủ xài!

Bảy Mềm:

Trời ôi! vậy ha thầy? Tiên sanh
 đa tài đa nghệ: nào thiên-vân, địa-
 lý; nào tướng, số, giò gà! Thuốc thì
 chẳng kém chi Biền-Thước, Hòa-Đà,
 mà bói thì không thua gì Quán-hệ,
 Quách-Phác! Sao không giò tài ra
 mà kiếm tiền xài có đặng không?

Tâm Bử:

— Tiền-dệ nhờ trời, học gì cũng
 hiểu sơ sài chút xíu. Nhưng gặp phải
 vận kiến, không mần nên công chuyện
 chi hết thầy. Cũng đã mở quán xem
 tướng giúp cho thiên hạ nhưng
 không mấy người chịu bỏ tiền mà
 xem. Nghĩ đến câu: *trông diện bất như
 trông tâm* (3), nên lại mang chiếu trở
 về nơi cũ. Bởi vậy mà tiền dệ cũng
 buồn. Kiếm nơi dạy trẻ, thì lại gặp
 buổi đua chuộng chữ tây! vậy nên
 tiền dệ lâu nay cũng nằm quoco, chẳng
 muốn làm chi hết trời.

Bảy Mềm:

— Phải đó! cuộc đời như vậy đó!
 Thôi tiên-sanh ôi, cớ thì đã có câu

(1) Công danh ở đời chỉ ăn với ngủ,
 người lý-Ứng thiệt là tiên trong rượu.
 (2) Người ta ở đời chẳng bao lâu, tí như
 mắt trời chạy qua của sỏ mà thôi.
 (3) Xem tướng ngoài mặt không bằng xem
 tướng trong bụng.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

rằng: *cổ lai thánh hiền giai tịch mịch, duy hữu tửu giả lưu kỳ danh.* (4) Hãy tưởng những thú giang san phong nguyệt làm vui, nghĩ chỉ cho lắm Uống, hè, uống!

Tám Bír:
— Đại ca dạy chỉ phải. Nhỏ đâu? mua thêm một tiền su dậu phụng và một ve rượu nữa đây. Hà, hà! ừ, phải! (*Giọng đã ngà ngà say lắc lư ngấm rưng*):

Vua Ngô bà mười sáu tàn vàng,
Chết xuống âm phủ, chẳng mang được gì!

Chúa Trầm uống rượu tí ti,
Chết xuống âm-phủ kèm gì vua Ngô?

Bảy Mèm:
— (*Cũng gạt đầu*): Ừ, kèm gì vua Ngô!

(*rồi cũng ngà ngà ngấm rưng*):
Hay ăn hay uống là liên,
Không ăn không uống mất tiền thêm lo!

Tám Bír:
— Hay! hà, hà, hà!

Bảy Mèm:
— Uống đi, đại ca. Chơi chút mà!!!...

Hai thầy chén thù chén tạc, rồi say quá chừng quá dôi, chẳng biết trời đất chỉ chi, mà vẫn còn lắc lư chưa mãn tiệc.

Mãi đến khi trời tối thì thầy Bảy Mèm mới đứng dậy từ kiếu trở về.

Bốn năm lần, ngồi xuống lại đứng dậy: sau cố gương mới ra đặng khỏi cửa, quay lại bái một bái, rồi té nhào ngay xuống đó mà ngủ, tiếng ngáy khò khò.

PHẠM-DUY-TÓN

Ai mặc đại ư tâm tử

Từ khi nước tàu duy tân mà bỏ thần quyền cho tới giờ, thì các bá thần vẫn lưu ngụ ở Annam ta.

Một bữa kia, trên thiên tàu có hội nghị đức ngọc-hoàng thương đê ra làm triều phán hỏi các bá quan rằng:

« Trẫm chống mắt thần mà trông xuống hạ giới, thấy người annam nay có ý muốn phá thần quyền, vậy chư thần có kế chi mà giữ được lửa bương, cho khỏi sanh trò hát bội như ở Trung-hoa xưa không? »

Bạch-my-thần liền ra qui trước tâu rằng:

« Ngô-hoàng vạn tuế... »

Muôn tâu bệ hạ, cần chi, người nó vậy mà ruột gan đầu có Kia, đèn « Kinh thần ngoài cửa, miếu « Phụng-thiên » giữa sân nơi thờ Thổ-dịa, chỗ cúng môn-thần, ông Táo cũng vẫn mỗi năm một lần có bay ngựa chạy. Còn những nơi hạ thần bảo hộ nhà nào nghèo cũng có một cái hộp thiếc

(4) Xưa nay thánh hiền đều im lặng cả, chỉ có người uống rượu là để được tỉnh lại.

để trước cửa cắm hương. Như vậy thì quyền lợi của ta, vẫn còn tấn bộ. »

Ngọc-hoàng ngái quở rằng: « Thăng điếm! Người chỉ quen đưa người cửa trước, rước người cửa sau, có biết đâu người nam nó nay học văn cũng chẳng thua gì tàu, dùng coi thì như giống người Ấn-độ mà khôn. »

Thần Võ-lâm sử-giã cũng ra tâu rằng:
« Cúi xin thánh-đoan, Bạch-my thần vậy

mà thao đường giao thiệp, cứ như mắt hạ thần trông thấy người nam nó đáng cần thể mạng, thì thiệt quả là hình yóc hẳn hoi, mà ruột gan trống lỗng. Như vậy thì còn có tri giác vận động gì, mà bệ-hạ phải lo xa chi cho phiên-thành-lư. »

Ngọc-hoàng ngái nghe sử Võ-lâm tâu như vậy, bèn cả cười rằng:

« Ừ! Thiệt nó mà bụng trống, thì trăm mới ngủ yên. Lê-Đức, *khấp soạn.*

萬春隆內

門牌壹拾玖號



住叻花苑街

記為魚金

候馬

諸君光顧請認內外標庶不致

近來奸商混假日熾特加金魚標為

布面有蓋白粉印並有鐵印內標為

洗不變與市上所兌不同馳名歷久

啟者本號精染烏布及三缸布等久

萬和染坊謹白

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG

BIỆT

VẠN-HÒA

GỬA TIỆM HIỆU

Van-Xuân-Long

Chợ lớn, đường Huế-Viên, số 19

BẠCH

cùng chư quí khách rỏ:

Từ năm 1897 tại tiệm tôi có nhuộm vải đen và vải tam-công, dùng thử vải tốt mà nhuộm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai dặng, giặt thế nào cũng không trở. Sánh với các thử vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quí khách trong Lục-Tỉnh đều rỏ biết.

Nay tôi lại rỏ công làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải là lo cần lợi mà thôi.

Xin các quí khách chiếu cố mua thử mà dùng thì mới rỏ biết là sự thật.

Cũng có kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà để trong vải này có hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại có hình của tôi ẩn hành, đặng chư quí khách xem tuơng mà khỏi lầm sự giả mạo.

VAN-XUÂN-LONG, kính.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

hiệp, cứ như mắt hạ
i nam nó đáng cần
gã là hình vóc hẳn
ng lộng. Như vậy thì
ng gì, mà hạ phải
mảnh-lự.»
ghe sử Võ-lâm trần
trời rằng:
bụng trống, thì trâm
Lê-Đức, khắp soạn.

I TAM-CÔNG

HÒA

n-Long

Viên, số 19

H
khách rõ :

ại tiệm tôi có
vải tam-công,
tốt mà nhuộm
g chẳng phai
ng cũng không
c thứ vải bán
i no tốt hơn xa
khách trong
biết.

g công làm cho
à lại bán giá rẻ
o hiệu tiệm tôi
g phải là lo cần

khách chiều cổ
tùng thì mới rõ

ả mao hiệu vải
phải làm giấy
ong vải này có
kính ngự » màu
hình của tôi ấn
quố khách xem
lầm sự giả mạo.
UÂN-LONG, kính.

l-văn giùm

TÀI VẬT

(Recettes utiles et récréation scientifiques)

Daly mail-báo ấn hành một bài thuốc rất màu những quân linh nên biết đề dùng khi hữu sự :

Bảo ấy nói rằng : Trong những hình tượng đã họa lại về linh ra trận thấy có nhiều quân linh nằm ngoài trời, tay chửi bả hoải mình mây xui lơ, hai chun sừng phồng lên, không bước đi đặng, quân linh thuật chuyện rằng khi đi xa nhiều đêm nhiều ngày ; rồi cởi giày ra sau mang lại không được nữa vì chun sừng phù lên. Vay báo Miss Reeve bày ra một phương thần hiệu không cần uống thuốc cũng chẳng phải mua đồ khi cụ chi, làm như vậy thì đủ. Hãy lại nằm gần một bên vách tường hoặc một bên cây nào đó, gác đôi chun sát vách đưa thẳng lên trời như hình thước nách. Nằm đó trong 5, 10 phút đồng hồ thì hết mỗi chun.

Lúc nào ở ngoài đồng trống không cây không nhà, thì hai người nên nằm đầu tròn lại đưa thẳng chun lên nương lấy nhau thì cũng hiệu nghiệm vậy.

P.H.

LỜI RAO

Kính cùng lục châu quân tử và qui quan qui khách được hay, nay tôi có lập tiệm ngủ và cúp tóc hiệu là Dương-Huê-Vinh-Phát tại chợ chánh Saigon đường Espagne môn bài 237 góc đường Bourdais.

Xin qui quan qui khách lưỡng tình đồng ban cùng nhau, nhơn khi có dịp đến Saigon, thì xin mời qui quan đời gót tôi tiệm tôi mà nghỉ, đã có sân phòng vì mát mẻ và sạch sẽ lắm, phòng xây vách gạch cháng có nóng nực như mây chỗ vách ván, mà giá tiền lại rẻ hơn mấy chỗ khác.

Lại phòng cúp tóc đã có sẵn tay thợ anh danh, cúp nhiều cách khéo léo, và mau mắn lạ lùng, khỏi nhọc sắc qui quan ngôi lâu.

Bởi vậy cho nên chừng nào qui quan có dịp đến Saigon, xin rộng lòng trông lời, và đời gót đến giúp nhau, cho cuộc tấn bộ mau thành tựu. Thuyết tôi hết lòng cảm nghĩa cháng cùng, lại sẵn lòng lo lắng cho vừa ý qui quan qui khách cháng sai.

Nay kính,

NGUYỄN-VAN-BAU đi Dương-Huê.

THƠ TÍN VANG LAI

(Petites correspondances)

La chand de Fonds (suisse)

Kính lời cho ông hay rằng tôi có tiếp dụng hai ve thuốc Dragées Rabuteau của ông đã sẵn lòng gửi đến cho tôi, vì tôi có gói thơ mua thuốc ấy của ông

Tôi lấy tâm cảm ơn ông hết sức, bởi vì thuốc ấy nó làm cho tôi đặng mạnh giỏi luôn.

Khi trước tôi mất máu, yếu cho đến đời đi chẳng đặng, cũng nhờ thuốc thần hiệu ấy cho nên nay tôi thiết mạnh như thường, chẳng còn đau ốm chi nữa.

Mme B. M.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy binh, môn bài số 215. Chợ lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

HUYẾT SUY LÀ MỘT ĐỀU HỌA HẠI

HUYẾT THẠNH VƯỜN LÀ MỘT ĐỀU PHƯỚC LÀNH



Đều phước lành ấy cũng bởi thuốc QUINIUM LABARRAQUE mà ra

Mỗi khi ăn cơm rồi, bỗng một ly nhỏ thuốc rượu Quinium Labarraque, thì đủ mà làm cho người đau rất nặng trở nên mạnh giỏi như thường. Bệnh đau trầm trệ cũng là mất máu dùng nó cũng hay. Rét thể nào uống nó vô cũng phải hết. Hễ dùng thuốc thì đừng có lo bệnh trở lại nữa.

Bởi thuốc Quinium Labarraque trị được nhiều bệnh trầm trọng và nguy hiểm, cho nên Thái-y-viện, Paris có ban khen cách đơn thuốc này và khuyến cả hoàn-cầu khách dùng lấy nó, hữu ích lắm. Thử nay chớ có thuốc nào mà được lời khen ngợi như vậy. Vay thì mấy người nào yếu, người nào đau, cũng là làm việc mệt mỏi, con trai đầy máu sớm, con gái ốm o, đờn bà mới hết bệ, già cả lùn cùn khá mua thuốc này mà

uống thì chắc sao sao cũng đặng toại chí. Rượu Quinium Labarraque đắng lắm, vì bởi tinh-ba của nó là Quinquina, không đắng làm sao đặng. Phải biết rằng : hễ đắng chừng nào thì càng linh nghiệm chừng nấy, thuốc đắng đã lạt, đừng có thấy vậy mà sợ.

Quinium Labarraque này tiệm thuốc nào cũng có bán. Giá nửa chai lớn 1 \$ 40, còn 1 chai lớn nguyên thì 2 \$ 70.

Bên Đại-pháp thì có trữ tại Maison Frère, đường Jacob, môn bài số 19, tại kinh-dô Paris, còn bên Đông-dương thì có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đăng, chủ là ông G Renoux, nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là Solfrène, Chợ-lớn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HIỆU CON HƯƠNG

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, đầu đầu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, cơm cối, kém sắc, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sợ thất dưỡng thì phải không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đáng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiết nghiệm.

Này ở thành Paris, kinh-dô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thì nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các nước Langsa cũng đã nhiều danh-y ở ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tu nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế. Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu như là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa thì uống nó thật hay.

Đàn ông thì bất cầu già, trẻ, hệ phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khải (ho), khí xuyễn, tinh thần buồn bã, không muốn làm lụng đi đưng gì, sắc mặt không được tươi, cũng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê chốc) lở loét, ban chần chằng nhạc, cũng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách dùng. - Thuốc viên này phải nghiền với một nắm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bận bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Trừ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, G. RENOUX như ở hàng bảo-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây. Mỗi vỉ 60 viên, giá bán 0 \$ 80

LỜI RAO

Có nhiều vị khán quan rũi bị quân đạo khán nò đạt nhứt báo thì cứ trách bôn quân không gởi.

Đều trách ấy ưc cho bôn quân lắm vì nếu chư vị đến đặng tại Bôn quân mà coi thì mới biết sự gởi kỹ lưỡng là chừng nào.

Nói sơ qua một đều là khi đem nhứt trình tới nhà thơ mà gởi. có làm tờ khai mấy ngàn mấy trăm cái nhứt trình.

Vậy xin chư vị rũi mà mắt phải thừa với tổng làng tri giùm.

CHƯ VỊ ĐÀ GỜI BẠC

Đón quan lấy làm cam ơn chư vị kê ra sau này, vì có ông tối gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt trình cho Bôn quan; ấy là sự giúp cho Bôn quan mà ông đã ưu ích mở mang cuộc sống mình.

Số nhà	Thị trấn	Số mandat
1071	Serv. Eus Saigon	Mandat 21 \$ 21184
1181	L. Q. P. Travinh	5 263815
209	L. P. T. Baria	6 257375
274	B. N. T. Bentre	5 260399
1637	L. T. Phompenh	1 \$ 261014

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom - SAIGON

TỰ-VỊ LANGSA-ANNAM, ông Trương-vinh-Ký soạn, in lại rồi có 1260 hình

Không bia	6 \$ 00
Có bia	6 \$ 30
Lưng và góc bằng da	7 \$ 00
Bià mềm đẹp trung đình chữ vàng	8 \$ 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thi đặng	0 \$ 24

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ
LANGSA-ANNAM
Ông TRƯƠNG-VINH-KÝ
SOẠN
IN LẠI RỒI CÓ 1260 HÌNH

Không bia	6 \$ 00
Có bia	6 \$ 30
Lưng và góc bằng da	7 \$ 00
Bià mềm đẹp lưng đình chữ vàng	8 \$ 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thi đặng	0 \$ 24

THUỐC ĐIỀU KINH

APIOLINE CHAPOTEAUT

Làm cho mỗi tháng kinh-nguyệt điều đặn, không sụt mà lại khỏi đau-bụng, nhứt-dầu, là các chứng thường gạn có việc hay sanh ra.

Paris, đường Vivienne số 8, và trong các tiệm thuốc to.

ẤY LÀ PHEP VỆ-SANH CỦA CÁC BÀ CÁC CÔ

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX như ở hàng bảo-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ Lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG
(Renseignements commerciaux)

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Loại hàng	Đơn vị	Giá	Loại hàng	Đơn vị	Giá	Loại hàng	Đơn vị	Giá
Thiếc để rèn dao	100 kilos	205.00	Thuốc hang nhứt	200 kilos	235.00	Đá	1 thùng	35.00
id. mỏng	id.	53.00	id. hang nhì	100 kilos	7.00	Cây	1 kilo	0\$23
id. mềm hơn	id.		Thuốc trẻ học	1 litre	0.90	Đặc	1 thùng	125.00
id. nguyên thùng	1 thùng	7.00	Cresyl Jeyès			Castor	100 kilos	135.00
Đá bồng hiệu Angers	1 thiên	77.00	THAN ĐÁ	1000 kilos		Lưu sống	id.	75.00
có móc	id.		hiệu Cardiff	id.	12.50	Lín chín	100 kilos	28.00-48
Gạch ống Marseille	100 kilos	109.00	id. Nhứt-Bồn	id.		Củi	id.	29.00
id. cát làm lo	id.	33.00	id. Bắc-kỳ	id.			100 kilos	28.00-48
Gạch ciment	id.	6.50	CIMENT LANGSA	1 ngàn kil.			id.	29.00
id. hang nhứt	id.	3.50	hiệu Dragon Bắc-kỳ	id.			id.	88.00
id. hang nhì	100 kilos	65.50	hiệu Demarle de Lon-	id.				
id. có lỗ hang nhứt	id.	3.00	quety & C° số 3	1 thùng	6.50			
id. hang nhì	1 thước	85.00	hiệu Pavin de la Farge	1000 kilos				
GIẤY xiêm đeo chuông	chuông	75.00	id.	id.				
id. hang nhứt	id.	85.00	Vôi xây dưới nước	650				
id. hang nhì	id.	75.00	Pavin	1 bao 100 k.	0.58			
ĐỒNG màu vàng	100 kilo	310.00	Vôi hiệu Dr. trong	100 kilos	17.00			
ĐỒNG vỏ cua	id.	115.00	Đầu sản Langsa	id.				
id. dùng gác ghe	id.	320.00	sắt hiệu Creusot	id.				
id. miếng	1 kilo	1.00	SẮT BAN	id.	11.50			
GIẤY nôi gai trắng	id.	0.21-0.54	Sắt măng	id.	11.50			
id. chỉ kẽm	1 kilo	1.10	Dep, vuông, tròn	id.	12.00			
GIẤY nôi nhúng dầu			Sắt hình chữ T	id.				
THUỐC TRẺ MỒI :								

H. SCHNEIDER
SAIGON

Đông Trường-Vinh-Kỳ

6 \$ 00
8 \$ 80
7 \$ 00
8 \$ 00
0 \$ 24

H. SCHNEIDER
SAIGON

Đông Trường-Vinh-Kỳ

VI

Đông Trường-Vinh-Kỳ

1250 HÌNH

6 \$ 00
8 \$ 80
7 \$ 00
8 \$ 00
0 \$ 24

BEAUT

Đông Trường-Vinh-Kỳ

1 \$ 00
0 \$ 10

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Quý-quê ở trong Thành-phố cùng các đường hẻo-tâm Quý-khách Lục-châu như Qui-vi mua sắm quần áo cách điệu như áo, hay là mua quần áo hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. - Tiệm tôi có thợ Hướ, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đúng; tiền công may và giá hàng đã đều nhẹ. - Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoang quá lễ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không Lỗi và lễ tậm nết, xin Quý-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

M. NGUYỄN-HỮU SANH.
110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh - Gần-gare xe lửa), SAIGON

Tại nhà in ông **F. H. SCHNEIDER**
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Carrière soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích. Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thành trì bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gửi 0 \$ 10

Tại nhà in ông **F. H. SCHNEIDER**
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

ĐIÀ DƯ MÔNG HỌC, quốc ngữ của ông Russier và Nguyễn-vân-Mai, soạn, tóm tắt mà đủ các điều cần biết nhiều HÌNH và HOA ĐỒ.

Giá 0 \$ 60
Tiền gửi 0 \$ 08

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH VẠN BỊNH

HỒI XUÂN PHẢN NHƯỢC VI CƯỜNG

NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dẳng chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bảo-tế-sư, SAIGON trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa



Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

KHOẢN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)



VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS



Có bán nguyên ve và nửa ve. Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Màng-quang, bệnh Phong Thạch-lâm-bệnh (kể) — Đau mảy chỗ lặt lết

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đăm

VICHY HOPITAL trị bệnh thương tỉ, trường nhiệt

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng, thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoạn thì dễ tiêu hóa

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đơn nước xit (mỗi khi cần)

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

MẸO BẢNG CHỮ QUỐC-NGŨ, được thầy Mossand diển dịch, được thầy tuân theo việc dạy dỗ nên chọn sách của ông LAURE và PLESSY mà diển ra.

Giá 1fr. 60
Tiền gởi 0fr. 08

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Day nhiều món rất khéo, bìa và đẹp.

Giá 0fr. 40
Tiền gởi 0fr. 04

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chú Lange ba quyển. 1' Sơ khai nước annam. 2' Đời nhà Ngô tới Nguyễn. 3' Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn 0fr. 85
Tiền gởi 0fr. 02

HÀNG DE LA POMME RAYE
VA CÔNG TY

Có bán và đặt đèn acetylene khi đã.

Có bán máy acetylene nhiệt khí đã đủ bộ đèn hué le, đèn thủy tinh, nòng đèn đốt, và bơm đèn incandescence loa rất sáng, quay chi sang-hen, vau vau.

Có bán carbure de calcium khi đã.

Xin chú-quốc-khách chớ ngại, hãy đem gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghiên tiếp hoặc hỏi ám. Nếu vì nao viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như đánh lòng giá cả như ở định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hàng chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

Thuốc chữa bệnh di ta là riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lây vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được việc di ta và giức đầu mảy sốt.



茲有英列薄荷水主治
 寫症及溫熱頭痛甚是
 神效飲法取茶水濃一盞
 八夷列薄荷水少許服之
 吊念

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhưt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Mỗi nhà thơ giấy thơ đều có nhân mua nhứt, tỉnh Lục-tính-tân-văn giùm

SCHNEIDER
SAIGON
ỐC-NGŨ, đư
c thấy in th
ủa ông LAIRVA và
1fr.60
0fr.08

SCHNEIDER
SAIGON
A MỨC. — Day
ep.
0fr.40
0fr.04

SCHNEIDER
SAIGON
hu Lange he quyền.
0fr.85
0fr.02

茲有英列薄荷水主
治
症及温熱頭痛甚
是
申及欠去取茶水濃一盞

tân-sĩ nhứt hạng
hard, Saigon.

vấn giùm

TRÌNH
CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯƠNG:
TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE
(THUỐC GÓI CÀ-LỘP) (THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc
hút đều ưa dùng thứ
thuốc **CÀ-LỘP** làm vì:
một là giá rẻ lắm, hai
là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP**
dùng nhiều tay bác-sĩ
thạo nghề dọn thuốc
mà chọn lựa những
là thuốc nhứt hảo hạng
hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ
càng như vậy thì mùi
nó dịu ngọt, không ngạt
cổ, chẳng phạt tí và lại
làm cho miệng lưỡi
được **THƠM-THO, IM-
MÁT**. Bởi thuốc này
tinh anh và tuyền soạn
lắm nên mới được như
vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp)
này, vì tinh tinh hảo, thiệt
là một **VI-GIẾT-TRÙNG** quý
lạ, nó tảo trừ các con tê-vi
trong miệng mình. Hễ dùng
nó thường cũng như mình
để phòng các bệnh hoạn vậy.



Chuyện này chu-vị ưa dùng
thuốc điều đều hiệu rõ từ
ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-
lốp) tràn qua Đông-dương
đền nay đã hơn hai chục
năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua ĐAU
BẦU CŨNG CÓ:
THUỐC GÓI GLOBE
(Cà-lốp)
và
THUỐC ĐIỀU GLOBE
(Cà-lốp)

Phàm bán thuốc rời
hay là thuốc vãn thì
phải dùng giấy mà gói
bao.

Vậy nên những bao
ấy mà hũe dạng, mặc
tiên thì tự nhiên cái ruột
trong phôi là thứ rẻ
đặng có thừa trư chớ
vừa cái gì.

Thuốc là đây bao rất
đơn sơ, chẳng lộn mảy
đồng, cho nên ta có thể mà
chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của
ta đây làm cho ta bán đặng
thuốc tốt chớ không phải
bán giấy hay là bán hình
chi.

DENIS FRÈRES
Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi
ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

பயர்களுக்கெல்லாம் கமரபுனிசைகொடுக்க.

西貢麥第沙厘也亞公司

標記 律 波 高 衣 公 司

SAIGON

№ MTR

செய்தியெல்லாம் சேர்ந்தியெல்லாம்

Hiệu vải này là hiệu riêng
CỦA HÃNG
BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
ở đường Kinh-lấp, số 68, Saigon.
Vải nào mà có đỉnh hiệu này
thì là một thứ vải
thượng hạng vô song.

Thượng hạng
WHISKY
hiệu này
CHÁNH LÀ RƯỢU VUA
trong các thứ
WHISKY

Uống nó vào
đã dặng
BỒ DƯỠNG
mà lại
VUI VÈ

RƯỢU
COGNAC
HIỆU
HENNESSY
là một thứ rượu
TỐT THƯỢNG HẠNG
Ấy là rượu vua
trong các thứ rượu
Cognac. Các hiệu
rượu khác biết
sao bì kịp.

Bực thượng lưu
các quan các nhà
thơ hương đều ra
nó làm, cứ mua
COGNAC hiệu này
mà uống chớ chẳng
hè chịu thứ khác.

MƯỜI CÁI NGÀN BẢ

QUINA-LAROCHE
THUỐC RƯỢU CỐT RƯỢU NHO
CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tinh của 3 thứ Kimkya
(vang, đỏ, xanh)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kimkya
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ấm
thực bất tẩn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX
dùng mà trừ huyết suy chùng, bạch chứng, cung bổ dưỡng
những người bệnh đau lâu mới mạnh, vàn vàn

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc **RENOUX**, bào chế y khoa tấn-sĩ nhưt hạng
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUỆT
HIỆU NÀY

LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC

Saigon. — Vmp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié sincère par le conseil municipal de Saigon.
Séjourant à cette date à
Saigon, le 2/12 1914

Vu pour légalisation de la signature
M. _____
Saigon, le _____ 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

TÂN HỌC VĂN TẬP

(BULLETIN SCOLAIRE)

新 學 文 集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (Partie littéraire)

BẮC-KỶ SOẠN

Le Cochet, le Chat et le Souriceau

Un Souriceau tout jeune, et qui n'avait rien vu,

Fut presque pris au dépourvu

Voici comme il conta l'aventure à sa mère;

«J'avais franchi les monts qui bornent cet État.

Et trottait comme un jeune rat

Qui cherche à se donner carrière,

Lorsque deux animaux m'ont arrêté les yeux:

L'un doux, bénin, et gracieux,

Et l'autre turbulent et plein d'inquiétude.

Il a la voix perçante et rude,

Sur la tête un morceau de chair,

Une sorte de bras dont il s'élève en l'air,

Comme pour prendre sa volée,

La queue en panache étalée».

Or, c'était un Cochet dont notre Souriceau

Fit à sa mère le tableau,

Comme d'un animal venu de l'Amérique.

«Il se battait, dit-il, les flancs avec ses bras,

Faisant tel bruit et-tel fracas,

Que moi, qui, grâce aux dieux, de courage me pique,

En ai pris la fuite de peur,

Le maudissant de très bon cœur.

Sans lui j'aurais fait connaissance.

Avec cet animal qui m'a semblé si doux.

Il est velouté comme nous,

Marqueté, longue queue, une humble contenance,

Un modeste regard, et pourtant l'œil luisant.

Je le crois fort sympathisant

Con Chuột lắt, con Mèo và con Gà trống non

Chuột lắt xưa nay quanh xó cửa,

Ra khỏi nhà bỡ ngỡ một phen.

Về khoe với mẹ huyền-thiên:

«Con qua rặng núi đến miền biên-cương;

Con chạy lia khác đường chuột lắt

Đi dong chơi hung-tợn khắp đường

Nơi kia con gặp hai chàng:

Một chàng phước-hậu đường-đường

Chàng kia thi tiếng to mà dữ.

Bộ hung hăng, nghiêng ngửa mặt

Trên đầu cục thịt đỏ gay,

Hai tay vùng vẫy như bay lên trời,

Xoè man quạt, đuôi thời to tướng.

Khiếp, khiếp chưa! hình dạng kỳ

thối!»

Chuột con kể chuyện lời thối,

Tướng chừng vật lạ xa-xuôi đầu về!

Ai ngờ chủ Hùng-kê chính đấy,

Chuột lắt ta nom thấy hải hùng.

«Hai tay phành-phạch vẫy vùng.

Con xưa nay vốn thị-hùng mà ghê.

Đuôi quắp đít chạy về một mạch,

Miệng chưỡi thăm thề kệt đến già,

Vi chẳng không gặp hẳn ta,

Thì con hăng giáp được nhà hiền gia

Lông bóng lang, râu ria đường về.

Đuôi lại dài, tam-thê trên mình.

Lừ-dừ coi bộ hiền lành;

Duy đôi mắt liếc long-lanh khác

thượng.

HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG

O. LANGLOIS

185, rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón ni và giầy langsa đủ thứ

CÁO BẠCH

Ông O. Langlois, chủ nhà hàng bán nón, giầy ở đường Catinat số 185, kính cho qui-khách Lục-châu đừng rờ:

Vi trong lúc này khó mua đồ bên Đại-pháp nên những nón casques — nón rơm — nón ni và giầy từ tại hàng càng ngày càng hẹp.


Vậy như qui-khách ai muốn mua các vật đó mà dùng trong ngày xuân như thi phủ lo mà mua trước, chớ có để cận ngày sơ ơ có hụt chàng.

Như lời tôi đã tỏ ra trong nhưt báo này kỳ trước, giá tôi bán nhưt theo tiền « francs » và song theo giá bạc kho nhà nước lúc này, giá biến trong cuốn « catalogue » của tôi mỗi trăm phủ trở mười phàn.

Theo các điều kê trên này, thì catalogue không lẽ gửi đặng cho qui-khách.

CÓ MỘT THƯ NÀY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)



Có một thứ rượu Rhum mana này hay trừ bình rết, nóng lạnh hay làm cho ti vị, tiêu tan hay trừ bình gấu nhức và thiên thời. Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo làm thứ giả và phải nài cho phủ cai về có dân nhân trắng như hình kiêu đình một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật (epiceries).

LỜI BẢO CẦN KÍP

Chư khan quan chớ tưởng lầm rằng hút thuốc nhiều thì phải mang bình, mình mang bình là tại mình không biết lựa thuốc mà hút, bả thuốc nào hút thuốc này làm sao không hại.

Chư khan quan khi hút được thứ thuốc Cigarette Diva cho hương, muốn hút bao nhiêu cũng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ nhàng trong cổ.

Có bán trong các tiệm hàng xén.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm



Đơn tại nước
Làng,
Dùng sữa
thượng hạng
trong hoàn cầu,
vân vân.
Sức khỏe,
Mạnh mẽ, vân
vân.
Sữa đặc Nor-
mand hiệu La
petite fermière
đơn tại tỉnh
Normandie
trong Phố Val-
lées de Bray dou-
một cách rất kỹ
cang, tuy làm
ra đặc mà tinh
chất hay còn

nư sữa tươi sạch. Bộ xit Normand
đanh, sạch sảng sữa thượng hạng và q
hoàn cầu.



Thuốc vấn
này đã to mà
lại chắc, đơn
cho người
biết hút thuốc
dùng.
Xin hỏi
kiểu tại hãng
**Berthet,
Charrière
và Công-ty.**

• Hễ thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO XANH.—Hút no chẳng để kho cô, mùi thơm lừ ra
cho khoái cả con người.
Phải nài cho có cái ký tên và dấu hoa-trĩ để tặc kẻ
là dấu tặc.



Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-vân giùm

Avec messieurs les rats, car il a
des oreilles
En figure aux nôtres pareilles.
Je l'allais aborder, quand, d'un son
plein d'éclat,
L'autre m'a fait prendre la fuite.
— Mon fils, dit la Souris, ce doucet
est un Chat,
Qui, sous son minois hypocrite,
Contre toute ta parenté
D'un malin vouloir est porté.

L'autre animal, tout au contraire.
Bien éloigné de nous mal faire,
Servira quelque jour peut-être à nos
repas.
Quand au Chat, c'est sur nous qu'il
fonde sa cuisine.

Garde-toi, tant que tu vivras,
De juger des gens sur la mine.
LA FONTAINE, Fables.

Les joueurs jouent comme les amoureux aiment

Les joueurs jouent comme les amoureux aiment, comme les ivrognes boivent, nécessairement, aveuglément, sous l'empire d'une force irrésistible. Il est des êtres voués au jeu, comme il est des êtres voués à l'amour. Qui donc a inventé l'histoire de ces deux matelots possédés de la fureur du jeu ? Ils firent naufrage et n'échappèrent à la mort, après les plus terribles aventures, qu'en sautant sur le dos d'une baleine. Aussitôt qu'ils y furent, ils tirèrent de leur poche leurs dés et leurs cornets et se mirent à jouer. Voilà une histoire plus vraie que la vérité. Chaque joueur est un de ces matelots-là. Et certes, il y a dans le jeu quelque chose qui remue terriblement toutes les fibres des audacieux. Ce n'est pas une volupté médiocre que de tenter le sort. Ce n'est pas un plaisir sans sans ivresse que de goûter en une seconde de mois, des années, toute

Cùng giống chuột nghe đường ái
mộ,
Y như ta cũng có hai tai.
Lại gần con đã kiếm bái,
Làm quen với hân, một hai thân tình
Thắng nợ bất-thình-linh lên giọng:

Kéc-ke-ke! trong họng kêu ra.
Vội vàng con phải lánh xa.
Thử-bà nghe nói, nghĩ mà rờn lông:
«Chết con ạ! chớ trông ngoài mà.
Bộ hiền lành chính gã Miêu-nhi
Xưa nay độc ác gian-phi,
Cùng nói nhà chuột, nó thì hại luôn.
Con gà nợ thì con há sợ,
Hắn cùng ta có nợ xưa nay.
Chẳng là không hại nhà mày.

Mà thường giống Chuột lại, hay bắt
gà.
Con mèo đó coi ta như gỏi,
Hại loài mình mòn mỏi đã lâu.
Đổ lòng, xanh vỏ có câu.
Con nèn ghi lấy về sau đừng lăm.
NGUYỄN-VĂN-VINH, diễn nôm.

Người mê cờ bạc

Người đánh-bạc, đánh-bạc cũng như thề người da-tinh yêu, cũng như người mê-rượu uống rượu ; cũng phải đánh nhắm mắt mà đánh, cũng bị một cái lực không cưỡng nổi nó giục xúi. Người ta có kẻ số phải, mê cờ-bạc, cũng như có kẻ số mê đào-hoa.
Chẳng biết ai đã đặt ra cái truyện hai người linh-thủy kia mê cờ bạc ? Một ngày kia bị chìm tàu, sóng dập gió dồi, cơ-cực hồi lâu, sau nhảy lên được lưng cá-voi mới khỏi chết. Vừa lên được lưng cá-voi, thì rút ngay mấy hột táo-cáo ở túi ra, rồi liền đánh-bạc cùng nhau. Chuyện đó là một chuyện thiệt hơn sự-thiệt. Mỗi người mê cờ-bạc tức là một người linh-thủy đó. Mà thiệt tình trong cuộc cờ-bạc có một điều nó làm cho rung-động được hết các thần-kinh tuyến của người táo tợn đánh-bạc. Liều mình mà phó-thác cho cơ phước-họa chẳng phải là một cái thú vui tâm-thường đâu. Sự run-sợ, sự trông mong trong hàng thắng hàng năm, trong trót đời người, mà đem ra thử hưởng trong giây-phút, ấy chẳng phải là một cuộc chơi không có say-sưa.

nghe đường, ái mộ, ai tai, kiếm bài,

một hai thân tình n-linh lên giọng:

ngong kêu ra. ai lánh xa,» hễ mà rồn lông: trông ngoài mà. h già Miêu-nhi. gian-phi, nó thì hại luôn. há sợ, tư này. bại nhà mây,

quột lại hay bắt gà.

như gói, n mỗi đã lâu. ỏ có câu, sau dừng lằm. ish, diên nôm.

cờ bạc đánh-bạc cũng -linh yếu, cũng ựu uống rượu; nhấm mắt mà ột cái lực không ề xúi. Người ta có ạc, cũng như có

đặt ra cái truyện kia mẹ cờ bạc? tìm tàu, sóng dập lâu, sậu nhảy lên ời khỏi chết. Vừa ời, thì rút ngay mấy , rồi liền đánh-bạc đó là một chuyện. Mỗi người mẹ cờ ời linh-thủy đó. Mà ộc đồ-bạc có một ạng-động được hết ện của người tảo mình mà phó-thác chẳng phải là một ồng-dầu. Sự run-sợ, ng hàng tháng hàng ời người, mà đem ong giây-phút, ấy ột cuộc chơi không

une vie de crainte et d'espérance. Je n'avais pas dix ans quand M. Grépinet, mon professeur de neuvième, nous lut en classe la fable de l'Homme et le Génie. Pourtant je me la rappelle mieux que si je l'avais entendue hier. Un génie donne à un enfant un peloton de fil et lui dit: « Ce fils est celui de tes jours. Prends-le. Quand tu voudras que le temps s'écoule pour toi; tire le fil: tes jours se passeront rapides ou lents selon que tu auras dévidé le peloton vide ou longuement. Tant que tu ne toucheras pas au fil, tu resteras à la même heure de ton existence. L'enfant prit le fil; il le tira d'abord pour devenir un homme, puis pour épouser la fiancée qu'il aimait, puis pour voir grandir ses enfants, pour atteindre les emplois, le gain, les honneurs, pour franchir les soucis, éviter les chagrins les maladies venues avec l'âge, enfin, hélas! pour achever une vieillesse importune. Il avait vécu quatre mois et six jours depuis la visite du génie.

Et bien! le jeu, qu'est-ce donc sinon l'art d'amener en une seconde les changements que la destinée ne produit d'ordinaire qu'en beaucoup d'heures et même en beaucoup d'années, l'art de ramasser en un seul instant les émotions éparses dans la lente existence des autres hommes, le secret de vivre toute une vie en quelques minutes, enfin le peloton de fil du génie? Le jeu, c'est un corps-à-corps avec le destin. On joue de l'argent, — de l'argent, c'est à-dire la possibilité immédiate, infinie. Peut-être la carte qu'on va retourner, la bille qui court donnera au joueur des parcs et des jardins, des champs et de vastes bois, des châteaux élevant dans le ciel leurs tourelles pointues. Oui, cette petite bille qui roule contient en elle des hectares de bonne terre et des toits d'ardoise dont les cheminées sculptées se reflètent dans la Loire, elle renfer-

me. Khi ta còn đi học, thầy Grépinet có đọc cho ta nghe bài thơ đề làm gương: *Người và ông Thần*. Bây giờ ta chưa đến mười hai tuổi. Vậy mà chuyện ấy, bây giờ ta còn nhớ, hơn là chuyện mới nghe hôm qua.

Có một ông thần cho đưa con nit, một cuộn chỉ mà bảo rằng: Cuộn chỉ này là chỉ ngày tháng của mi, mi cầm lấy, khi nào mi muốn cho ngày tháng chóng qua, thì mi cứ cầm chỉ mà kéo, hễ kéo mau thì ngày tháng mi đi mau thắm-thoát, mà kéo chậm thì ngày tháng mi cũng duy-chi. Bằng mi cứ để vậy không động tới cuộn chỉ thì mi cứ đứng hoài ở một ngày một giờ. Đưa con nit cầm lấy cuộn chỉ. Trước hết còn kéo một chút cho mau lớn nên người. Rồi kéo chút nữa để mau cưới được một người nó yêu để làm vợ. Rồi kéo chút dặng cho con được lớn, cho danh-phận được mau thăng, cho tiền-tài được lợi, cho vinh-hiến tới nơi, cho qua thời lo-lắng, cho vượt khỏi lúc phiền, cho trái con bệnh-não, cùng nữa, than ôi! cho mau hết cái cõi già-chẳng đợi đến. Tinh ra từ ngày ông thần cho cuộn chỉ, được bốn tháng sáu ngày.

Vậy thì cờ bạc là gì? lại chẳng phải là cách dùng một giây phút mà khiến được những cuộc đời thay, thường hằng giờ, hằng năm mới thành: cách thu lại trong một lúc những cơn lo-sợng vui buồn lẻ tẻ trong trăm năm kể khác; cách thủ cả cuộc đời người vào trong mấy phút, lại chẳng như cái chốt chỉ của ông thần hay sao?

Cờ-bạc là một cuộc đánh lộn với số-phận, được thua thế nào một keo cho quyết hẳn.

Đánh bạc đánh bằng tiền, tiền là một cái quyền được hưởng lập tức, là một cái quyền vô hạn.

Quản bài ở nọc mỡ lên, đồng tiền sống sọc trong bát, ấy dễ thường là trái, là vườn, là ruộng sâu ao cá, là nhà rộng cửa cao. Thật có thế vậy! đồng tiền còn con dôi lên dôi xuống kia, mà trong có đất tốt trăm mẫu, nhà rộng mười gian; có tranh khêu lạ, có đồ lịch thanh mà trang hoàng nơi ăn chốn ở; có vàng ngọc đeo mình, có mỹ-nhân tuyệt-phẩm; lòng người xưa nay tới thanh-liêm cũng mua chuộc được; mẽ đay kim-khánh trổng chàng, danh dự ngồi cao trức

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà đứng vờ chực dăng bô dưỡng khi-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn an uống lực bạc thường thì chớ khờ dùng những rượu khai vị dạn ra giả dối (aperitifs falsés) và c. nhiều khi tuy đắt lên rất hũe nữ chớ ky trung một đôi khi lồn hai, dàu, dàu cũng có bán thứ rượu ấy, hễ thương uống nó thì lồn lần rượu ấy lồn tiêu tan niêm dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi lồn lồn nó lằm cho mình thực bất trí ky ư.

Vì sao vậy ?

Trước một khác đồng họ khi một (bản mà đáng coi thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống



MỘT LY BÈ QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đất, xu ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta đây. Rượu này

làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường vạt-hồ mà y m vị dặng lằm cho dễ uống, mùi lại thanh tho, dẫu cho ai mà hay ken lưa cũng chẳng chê dặng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cụ lưu dân trên ve như vậy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigòn, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén.

* * * * *	
Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER	
7, Boulevard Nordom. — SAIGON	
* * * * *	
TỰ VỊ langsa-sannam, ông Trương-vinh-Kỳ	
soan, in lại rồi có 1240 hinh	
Không bia	6 00
Có bia	6 30
Lượng và gọc bằng da	7 00
* * * * *	
Ba năm đẹp lưng đũa	8 00
chữ vàng	8 00
* * * * *	
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách	
Đóng kỹ thi dặng	0 24
Tiền gởi.	0 24
* * * * *	

văn giữm Mọi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giữm

me les trésors de l'art, les merveilles du goût, des bijoux prodigieux, les plus beaux corps du monde, des ames, même, qu'on ne croyait pas vénales, toutes les décorations, tous les honneurs, toute la grâce et toute la puissance de la terre. Que dis-je ? elle renferme mieux que cela ; elle en renferme le rêve. Et vous voulez qu'on ne joue pas ? Si encore le jeu ne faisait que donner des espérances infinies, s'il ne montrait que le sourire de ses yeux verts on l'aimerait avec moins de rage. Mais il a des ongles de diamant, il est terrible, il donne, quand il lui plaît, la misère et la honte ; c'est pourquoi on l'adore.

C'est un dieu. Il a ses dévots et ses saints qui l'aiment pour lui-même, non pour ce qu'il promet, et qui l'adorent quand il les frappe. S'il les dévouille cruellement, ils en imputent la faute à eux-mêmes, non à lui :

« J'ai mal joué », disent-ils.

Ils s'accusent et ne blasphèment pas.

L'attrait du danger est au fond de toutes les grandes passions. Il n'y a pas de volupté sans vertige. Le plaisir mêlé de peur enivre. Et quoi de plus terrible que le jeu ? Il donne, il prend ; ses raisons ne sont point nos raisons. Il est muet, aveugle et sourd. Il peut tout. C'est un dieu.

Anatole France, *Le Jardin d'Épicure.*

LÀM CON PHẢI HIẾU
(*Piété filiale*)

Bài thứ mười-bảy

Ông Mai-sĩ-Khang, người huyện Nga-son thuộc về tỉnh Thanh-hóa, nguyên trước là họ Nguyễn. Ông ấy mới bảy tuổi, có bà có lấy ông Mai-sĩ-Khởi, không có con, nuôi ông ấy làm con.

Ông ấy là người hiếu hạnh, thờ cha mẹ nuôi cũng như cha mẹ đẻ, bởi thế làng nước ai nấy cũng khen, bầu làm lý-trưởng được 16 năm. Bốn lần chịu tang, trước sau đều là giữ lễ.

Có một người Nghệ-an đi buôn từ Bắc-thành trở về, đem vào trọ nhà ông ấy, lên ra sau vườn chôn bùa. Đã mà nhân việc gầu ra đi, bỏ quên bùa chôn không kịp lấy. Cách vài ngày, con ông ấy trồng cây, được sáu

cả, bao nhiêu thanh lịch quyền vị ở trong đời cũng được.

Mà ngoại dả mọi điều ấy lại có hơn được cái mong ước những điều ấy.

Vậy mà lại muốn cho thiên hạ không đánh cờ bạc thì sao được ?

Vi bằng cờ-bạc chỉ cho người ta được mong ước vô-cùng, nếu cờ-bạc chỉ giương hai con mắt xanh, thì thiên-hạ không đến nỗi đắm say cho lắm. Nhưng cờ-bạc lại còn có móng tay kim cương, cờ-bạc góm ghè, cờ-bạc lại còn làm cho có kẻ khổ sở cơ cực. Bởi vậy thiên hạ mê cờ-bạc.

Phàm người ta đắm mê điều gì, trong sự đắm mê ấy cũng có sự nguy hiểm quyền dữ. Phàm khoái lạc phải có chóng mặt. Sự vui có pha sợ mới say.

Còn cái gì góm ghè như cờ bạc nữa.

Cờ bạc cho đẩy, lấy đất ; bởi lẽ gì ? không phải những lũ thường của ta đâu. Cờ bạc vừa cầm, vừa mù, vừa điếc. Cờ bạc làm ra thế nào cũng được. Cờ bạc là một thần.

Cờ bạc là một thần. Cũng có kẻ sùng bái, cũng có bạc đắc đạo rồi cờ bạc mà hiển-thánh, vì cờ bạc mà yêu cờ bạc, chớ không phải vì mong được mà đánh, mà lại mê cờ bạc vì khờ khờ về cờ bạc. Có bị cờ bạc mà khản kiệt, thì lại tự trách chớ không dám trách cờ bạc. Nói rằng :

Ta đánh vụng.
Tự cam chịu tội, chẳng nhục đến thần.

N. V. V. diễn nôm.

mười lạng bạc, ông ấy sai cất đi. Cách hơn một tháng, người lái buôn ấy trở lại, ông ấy cứ nguyên số bạc trả lại. Người lái buôn lấy làm cảm tạ. Sau người ta bầu ông ấy lên làm cai-tổng được hơn 20 năm. Việc ấy chép ở Đại-nam-liệt-truyện.

Công đức, công nuôi, đều là ơn trọng, nhưng người ta chỉ biết báo đáp cho công đức, mà ít kẻ nhớ đến công nuôi.

Như ông Mai sĩ-Khang thờ bốn cha mẹ, dầu công nuôi chẳng khác như công đức, mà thời khi sống khi chết đều là hết bổn-phận của mình, ấy là có ý thủy chung, có lòng trung hậu, bởi thế mà thấy những của phi nghĩa cũng không tham.

Than ôi ! như ông ấy thiết là hiếu, mà lại có nghĩa vậy.

THÁI-XUYỀN, HOÀNG QUẬN-CÔNG.

TỪ PHÚ THI CA

(*Le coin des poètes*)

Nam-kỳ soạn

Bộ vận (tiếp theo)

Trung thu nay đến nhớ năm xưa,
Hứng cuộc du hồ thấy thủy tra.
Chiếc lá xuôi dòng con sóng dợn,
Vầng trăng soi ló bóng sao thưa.
Lý ưng thuở nọ còn nơi dấu,
Cồng viên đêm này phải tưởng mơ.
Phảiặng thoàn tiền vầy một họn,
Thích tình bữa sớm thích tình trưa.

Y sanh, HUYNH-KHÁI-MINH.

Thỏ bạc ló đầu chánh lưỡng đông,
Trung thu nguyệt rạng bốn phương đông.
Thuyền bè thuyêt thả vui rằm giữa,
Ban tác ngắm nga thường nguyệt chung.
Thi phú minh mông ca khúc vịnh,
Rượu trà khoái lạc hứng dòng sông.
Trời dành cảnh củ non cùng nước,
Trăng giở đầu ai cũng phải lòng.

Giáo tập, TRẦN-CÔNG-XUYỀN.

Thuyền tình số số lớn hơn voi,
Trăng chói người thanh nhảm mộng mồi.
Nước chảy vãn xây bình giông sóng,
Gió lao rao thổi tiếng in còi.
Bóng nga thấp thoàn thơ ngắm vịnh,
Thầy Phiam-phong-Lưu rượu đầu roi.
Gặp cảnh vui chơi cho toại chí,
Xuân thu đời đời lệ như thời.

Giáo tập, TÔN-CÔNG-MƯỜI.

Xin kiêu du hồ thương nguyệt

Cùng thầy đã định bữa hôm qua,
Bằng thường trăng thu hội bạn ta.
Sắc bạc ánh trời cầu chú Viên,
Gió vàng ngân nước bãi ông Nha.
Cuộc vui chén rượu vầy năm bảy,
Cảnh tốt cau thơ vịnh bốn ba.
Mà kiêu đêm này vì chẳng rảnh,
Đêm này năm tới hẹn không xa.

Nho giáo, MÀNG.

Giữa thu trời nước hệt màu da,
Cùng bạn du hồ toại chí ta.
Gương mặt hằng nga xem rõ rõ,
Chiếc thuyền Tô-tử thả xa xa.
Thích tình rượu thánh liêng tay rót,
Cám cảnh thi Thần ca tiếng ca.
Những mảng vui chơi đầu kẻ nê,
Kê thi ngã ngôn kẻ hi ha.

Giáo thọ, HUYNH-TẤN-VỊ.

Mỗi nhà thơ giãỵ thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tĩnh-tân-văn giùm**

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Noredom
 SAIGON

Lectures Françaises

Ông CARRÈRE

SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay
 và có ích.

Trước hết nói về nước Lang-
 sa sẽ khai cho đến lúc thành
 trị bây giờ, sau hơn một trăm
 bài đủ các thứ chuyện khoa
 ngôn ngữ.

Giá..... 1 \$ 00
 Tiền gửi..... 0 10



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm Thương-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX

Nhứt hạng bảo-tê-sư, Saigon, trước rạp hát tây

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-bình môn bài số 215, Chợ lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn

LỜI RAO RÁT TRỌNG HỀ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật
 thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa
 nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn
 xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường **Catinat số 36**
 SAIGON

Có Bán SÙNG
 đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
 THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
 và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin dễ thơ như vậy :
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Noredom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỆU. ông P. Trương-vinh-Kỳ
 in tại rồi.

Không hình..... 1 \$ 00
 Có hình..... 2 00
 Tiền gửi..... 0 10

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Noredom. — SAIGON

Bà các **KIỆU CHỦ** có **THỢ KHẮC CHỮ**
 vẽ đá khắc, và **THỢ VẼ TÀI**; để in sách, thơ,
 cũng thiệp vào văn. Kiểu cách nào đều làm
 được hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Noredom. — SAIGON

NỮ-TÁC, ông P. Trương-vinh-Kỳ in tại rồi.
 sách để dạy dỗ bà con gái. Ai cũng biết danh
 tiếng ông đức. Hầy mua mà coi thì rõ.

Giá..... 0 \$ 28
 Tiền gửi..... 0 04

ES

NGÀNH TẠI

NOI

u « Bonne
 ác.
 là Quinquina

am, hiệu là từ

r Cigares El
 nũi nó ngon

sau này :
 và chiếc ra ve.
 sardin.

et S. Perrier.
 ey.

vấn rồi hiệu
 có thứ rượu
 um Negrita.
 Roger.

rou Madère,
 oire.

à các thứ đồ

ong, và ngoài
 (Tonkin) nữa.

SAIGON

ông F.-H. SCHNEIDER
 d Noredom. — SAIGON

ỤC-TÌNH NAM-KỶ chữ
 ssier soạn, tóm những
 đến
 i nước được, cuộc cạnh nóng.
 ăn.

0 \$ 25
 0 02



SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG
G. RENOUX

NHỰT HẠNG BẢO TẾ SỰ, NGANG RÁP HÁT LANGSA
 TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quận hạt
Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẮT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ dây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ-nghệ, về nghề chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng rong nhà thương, nhà bệnh v. v.

• Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tế. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giấy thép nói tiệm Saigon : 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhân hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

• *Hãy viết thơ mà xin sách được-tính-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.*